

Bản án số: 74/2022/HS-PT

Ngày 25 – 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 184/2021/TLPT-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Trần Văn C và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn C, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 16/2 Phạm Phú Th, phường ý, quận H B, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 6 Nguyễn Ngọc L, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q (đã chết) và bà Tạ Thị H, sinh năm 1958; có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1994 và có 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C:* Ông Trần Trọng L – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH Sao Th Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, (có mặt).

2. Trần Thị Lệ C (tên gọi khác: **Yến**) sinh năm 1975 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Lộ N, xã Bì Đ, huyện Ch Th, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; có chồng là Huỳnh Xuân T, sinh năm 1966 và có 05 con (con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2017); tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 25/3/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 16 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2011/HSST. Do người bị hại kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Thị Lệ C và bị cáo Chi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nên ngày 19/8/2011, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm tuyên xử: Giữ nguyên mức hình phạt 16 năm tù; sửa phần trách nhiệm dân sự, buộc Trần Thị Lệ C trả cho bị hại số tiền 1.349.170.000 đồng, án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự trong vụ án hình sự 55.317.000 đồng. Do Trần Thị Lệ C đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên được hoãn chấp hành án theo Quyết định hoãn chấp hành hình phạt tù số: 01/2018/QĐ-CA ngày 10/01/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang (hoãn chấp hành hình phạt tù đến ngày 03/12/2020).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (*có mặt*).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị Lệ Chi*: Ông Bùi Minh Đ – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH Sao Th Đ, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, (*có mặt*).

3. Vũ Quang Tr , sinh năm 1960 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xã NV, thành phố N Đ, tỉnh Nam Định; chỗ ở: số 7A/43/20 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn C (đã chết) và bà Lại Thị V (đã chết); có vợ là Vũ Thị L, sinh năm 1967 và có 01 con sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (*có mặt*).

+ *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Vũ Quang Tr* : Ông Trịnh Bá T – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Trịnh Bá T, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (*có mặt*).

4. Nguyễn Thị H, sinh năm 1969 tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 8, tổ 6, khu phố , Phường Thạnh L, Quận 12, Thành phố Hồ Chí

Minh; chỗ ở: số , Đường TL16, khu phố 3B, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Ph (đã chết) và bà Võ Thị L, sinh năm 1940; có chồng là Lê Minh C, sinh năm 1966 và có 01 con sinh năm 2004; tiền sự: Không.

Tiền án (01 tiền án): Ngày 17/6/2010, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.500.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng - tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 98/2010/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 14/4/2015; chấp hành xong án phí ngày 09/11/2010; chấp hành xong hình phạt bổ sung ngày 28/4/2011; nộp truy thu ngày 28/01/2011.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (có mặt).

+ *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị H:* Ông Nguyễn Văn T – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

5. Trần Văn Th, sinh năm 1967 tại Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố , thị trấn Quỹ Nh, huyện Nghĩa H, tỉnh Nam Định; chỗ ở: số 110/55/11 Đường số 30, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở trước khi bị bắt: số 153, Đường TL1, khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn R (đã chết) và bà Lại Thị H (đã chết); có vợ là Vũ Thị Y, sinh năm 1972 và có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1993); tiền sự: Không.

Tiền án (01): Ngày 17/3/2008, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng - tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 183/2008/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 02/9/2015, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung tháng 8/2011.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (có mặt).

+ *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Trần Văn Th:* Ông Đỗ Hải B – Luật sư làm việc tại Văn phòng luật sư Quốc Anh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

6. Phạm Duy M, sinh năm 1979 tại Tiền Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số , khu phố 3, Phường 10, thành phố M Th, tỉnh Tiền Giang; chỗ ở: Căn hộ, Chung cư Hapy, ấp 3, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy T, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1981 (đã ly hôn năm 2017) và có 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 07/11/2018, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt tạm giam để điều tra về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 28/8/2020, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 348/2020/HS-ST. Do bị cáo Phạm Duy M kháng cáo nên ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm (hiện bị cáo đang bị tạm giam để đảm bảo thi hành án tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố Hồ Chí Minh), (có mặt).

+ *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Phạm Duy M*: Ông Hồ Hoài N – Luật sư làm việc tại Công ty Luật TNHH MTV Trường Minh, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

7. Phạm Thị B, sinh năm 1973 tại Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1, phường Tr L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; chỗ ở trước khi bị bắt: số đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình M (đã chết) và bà Phạm Thị H (đã chết); có chồng là Trần Thanh L (đã chết), Nguyễn Mạnh Hùng (đã chết) và có 01 con sinh năm 1992; tiền sự: Không.

Tiền án (02): Ngày 26/4/2000, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, phạt bổ sung số tiền 20.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng - tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 1196/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 27/4/2006, chấp hành xong khoản tiền nộp phạt và án phí ngày 06/10/2014. Ngày 09/02/2009, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 15 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước và nộp án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng - tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 195/2009/HSST; chấp hành

xong hình phạt tù ra trại ngày 17/5/2016, chưa chấp hành xong khoản tiền nộp phạt và án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 17/9/1997, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 tháng tù về tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 1985; buộc nộp truy thu số tiền 1.600.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng; chấp hành xong hình phạt tù được ra Quyết định trả tự do ngày 22/9/1997, hồ sơ về chấp hành hình phạt tiền khoản tiền truy thu và án phí hiện không còn lưu giữ (đã được xóa án tích).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (có mặt).

+ *Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Phạm Thị B:* Ông Nguyễn Văn T – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư Mai Trung Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

8. Đồng Dương N, sinh năm 1971 tại Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số Hai B Tr, phường C D, quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở trước khi bị bắt: số, C Đ, phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn C (Đồng Dương Ch), sinh năm 1937 và bà Phạm Thị Kiều D, sinh năm 1949; có vợ là Phạm Thị M, sinh năm 1974 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 17/3/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng tù về tội *“Xuất cảnh trái phép”* theo khoản 1 Điều 89 Bộ luật Hình sự năm 1985 tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 65/HSST. Do bị cáo Đồng Dương N kháng cáo nên ngày 24/6/1997, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm; chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 31/8/2000, chấp hành xong án phí ngày 14/10/1997.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/5/2018, (có mặt).

+ *Người bào chữa cho bị cáo Đồng Dương N:* Bà Trần Thị Thu P – Luật sư làm việc tại Công ty TNHH Luật A, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 11 (mười một) người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h15' ngày 24/5/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra hành chính nơi ở của Nguyễn Thị H tại số nhà 110, đường TL 16, khu phố 3B, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Nguyễn Thị H: 28 bánh chất bột màu trắng và 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng, là ma túy có khối lượng 9.863,1 gam, loại Heroine; 06 túi nilon chứa tinh thể là ma túy có khối lượng 6.017,50 gam, loại Methamphetamine; 908 viên nén hình tam giác là ma túy có khối lượng 283,92 gam loại Methamphetamine và Ketamine; 798 viên nén màu hồng là ma túy có khối lượng 342,88 gam, loại Ketamine và 4-CEC; 67 viên nén hình tròn là ma túy có khối lượng 29,45 gam, loại Methamphetamine, Ketamine và 4-CEC; 05 gói nilon chứa chất tinh thể là ma túy có khối lượng 100,60 gam loại Ketamine (Bút lục 25-26, 54 và 498).

Khoảng 15h30' ngày 24/05/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an kiểm tra hành chính chỗ ở của Trần Văn C tại nhà số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Trần Văn C: 13 túi các chất dạng tinh thể nén là ma túy có khối lượng 13.028,4 gam, loại Methamphetamine; 10 khối chất bột màu trắng là ma túy có khối lượng 3.519,8 gam, loại Heroine (Bút lục 14-15, 51 và 709).

Khoảng 18h30' ngày 24/05/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an kiểm tra hành chính chỗ ở do Trần Văn Th thuê tại nhà số 153 đường TL 16, khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện và bắt quả tang, thu giữ của Trần Văn Th: 01 bánh chất bột màu trắng là ma túy có khối lượng 339,5 gam, loại Heroine; 10 gói tinh thể không màu là ma túy có khối lượng 1.309,5 gam, loại Methamphetamine.

Khám xét nhà của Trần Văn Th tại số 153 đường TL 16, khu phố 3C, phường Thanh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh và số 110/55/11 Đường số 30, Phường 6 quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 05 túi tinh thể nén thành bánh là ma túy, gồm 01 túi có khối lượng 997,5 gam loại Ketamine, 4 túi có khối lượng 4.005,3 gam loại Methamphetamine; 02 gói nilon chứa tinh thể là ma túy có khối lượng 3,6 gam loại Methamphetamine; 625 viên nén hình tròn là ma túy có khối lượng 267,45 gam loại Methamphetamine và Ketamine (Bút lục 21, 58, 1065 và 1072).

Kết quả điều tra xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 24/5/2018, Vũ Hoàng Oanh, sinh năm 1957 (tên gọi khác: Oanh Hà, Hồng; hộ khẩu thường trú tại số 23 Trạng Trình, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; nơi ở tại số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận

10, Thành phố Hồ Chí Minh) chỉ đạo đường dây mua bán trái phép chất ma túy từ Campuchia vận chuyển qua đường tiểu ngạch giáp với tỉnh Long An về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Khoảng năm 2016 - 2017, Oanh thuê Trần Thị Lệ C (sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: Ấp Lộ Ngang, xã Bình Đức, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang) và Phạm Thị B (sinh năm 1973; hộ khẩu thường trú: số 1B, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội) đến giúp việc cho gia đình Oanh và ở tại nhà Oanh tại số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng năm 2017, Oanh quen biết Trần Văn C, sinh năm 1984 ở phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng và Vũ Quang Tr, sinh năm 1960 ở xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Trong thời gian Chi giúp việc và ở tại nhà Oanh, Oanh đã chỉ đạo Chi bảo Cường giao ma túy, nhận tiền và chuyển tiền mua, bán ma túy cho Oanh. Đến khoảng đầu tháng 4/2018, Vũ Hoàng Oanh thuê và trả tiền thuê 02 căn nhà cho gia đình Trần Văn C và Vũ Quang Tr ở, Oanh thuê 01 ô tô loại 4 chỗ nhãn hiệu Vios, biển kiểm soát 51F - 853.10 giao cho Vũ Quang Tr lái và chở Trần Văn C đi vận chuyển ma túy từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh cho Vũ Hoàng Oanh. Trung bình khoảng 05 ngày, Oanh chỉ đạo Cường và Trung vận chuyển ma túy một lần, mỗi lần từ 04 kg đến 08 kg ma túy đá cho đến ngày bị bắt (ngày 24/5/2018). Ma túy được lấy từ kho của Oanh gần sông bài bên Campuchia hoặc nhận của một đối tượng người Campuchia mang đến. Theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh và Trần Thị Lệ C cần giao ma túy cho ai thì Cường và Trung sẽ vận chuyển giao cho người đó, nếu không giao cho ai thì ma túy được cất giữ tại tầng 3 nhà Cường do Oanh thuê cho tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng phạm với Vũ Hoàng Oanh và Trần Văn C có các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Phạm Thị B, Phạm Duy M, Trần Văn Th và Đồng Dương N. Hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo được xác định như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 16.000 gam Methamphetamine của Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H và Trần Văn Th.

Khoảng năm 2017, Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng Oanh quen biết nhau thông qua bạn bè xã hội. Sau đó, Huệ đến nhà Oanh chơi nhiều lần thì quen biết với Trần Thị Lệ Chi. Trần Văn Th và Nguyễn Thị H quen biết nhau khi cùng thi hành án tù tại Trại giam An Phước - Bộ Công an. Sau khi thi hành án xong, khoảng đầu năm 2018, Thành và Huệ thuê nhà ở chung với nhau tại số 153 đường TL16, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, Huệ nhiều lần nhờ Thành mang tiền đi trả cho người bán chất ma túy cho Huệ. Qua đó, Thành biết Huệ đang mua bán trái phép ma túy. Khoảng cuối tháng 3/2018, Huệ nói với Thành là Huệ mua bán ma túy và rủ

Thình mua bán chung, Thình đồng ý. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2018 đến khi bị bắt ngày 24/5/2018, Thình và Huệ đã nhiều lần mua bán ma túy của Oanh với giá 335.000.000 đồng/01kg ma túy đá. Huệ là người trực tiếp giao dịch mua bán, giao ma túy cho khách và thanh toán tiền cho Trần Thị Lệ Chi, còn Thình là người chở Huệ đi nhận ma túy và chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản trả cho Trần Thị Lệ Chi. Tổng số tiền mua ma túy mà Thình và Huệ đã chuyển vào tài khoản trả cho Trần Thị Lệ C khoảng hơn 20.000.000.000 đồng, chưa tính số tiền Huệ, Thình chuyển trả trực tiếp cho Vũ Hoàng Oanh và Trần Thị Lệ C bằng tiền mặt. Các bị cáo khai đã nhiều lần mua bán ma túy, căn cứ kết quả điều tra đã xác định các lần cụ thể như sau:

+ Lần 1: Theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh, ngày 17/5/2018, Trần Văn C và Vũ Quang Tr sang kho của Oanh ở Campuchia vận chuyển 08 kg ma túy đá về Thành phố Hồ Chí Minh (08 túi, mỗi túi có khối lượng 01 kg) được xếp vào 02 ba lô, mỗi ba lô đựng 04 kg để vận chuyển. Cùng ngày 17/5/2019, Vũ Hoàng Oanh gọi điện thoại cho Trần Thị Lệ C bảo Chi gọi điện thoại cho Trần Văn C giao ma túy cho Nguyễn Thị H và gọi điện cho Huệ để nhận ma túy. Chi chưa kịp gọi điện cho Huệ thì Huệ đã gọi điện cho Chi nói đang ở Ngã tư Ga, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, Chi gọi điện thoại cho Cường bảo Cường và Trung mang ma túy giao cho Huệ tại Ngã tư Ga, Quận 12. Khi Cường và Trung đến Ngã tư Ga, tại chân cầu vượt thì thấy Nguyễn Thị H và Trần Văn Th đi xe máy đến. Trung và Cường đỗ xe để cho Huệ lên xe rồi đi tiếp khoảng hơn 1 km thì dừng lại ven đường cho Huệ xuống, Cường giao 02 ba lô bên trong có chứa 08 kg ma túy đá cho Huệ, Thình đi xe máy theo xe của Trung và Cường rồi đón Huệ mang ma túy về (BL 1129-1130, 1142).

+ Lần 2: Theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh, ngày 19/5/2018, Cường và Trung sang Campuchia vận chuyển 04 kg ma túy đá về Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 08h30' cùng ngày, khi Cường và Trung đang trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh thì Chi gọi điện cho Cường bảo Cường và Trung đến Ngã tư Ga, Quận 12 giao ma túy cho Huệ, Huệ đi xe máy một mình đến nhận 04 kg ma túy đá do Cường giao (BL 793, 797, 800-801).

+ Lần 3: Trưa ngày 20/5/2018, Chi gọi điện cho Cường bảo Cường giao cho Huệ 02 kg ma túy đá, sau đó Trần Văn Th chở Nguyễn Thị H đến gần nhà Cường rồi Huệ đi bộ vào nhà Cường tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Cường lấy 02 kg ma túy đá cho vào trong hai vỏ hộp bánh Chocopie giao cho Huệ, nhận ma túy xong Huệ và Thình mang ma túy về (BL 793, 797, 800-801).

+ Lần 4: Khoảng 22h00' ngày 20/5/2018, Chi gọi điện thoại cho Cường bảo Cường giao cho Huệ 02 kg ma túy đá. Cường lấy 02 kg ma túy đá mang ra

bể nước cũ gần nhà Cường thì thấy Huệ đi bộ đến, Cường giao cho Huệ 02 kg ma túy này rồi về luôn (BL 793, 797, 800-801).

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và các đồng phạm khác, phù hợp với nhau như nội dung nêu trên (được thể hiện tại các bút lục số 258, 259-262, 282, 313-316, 552 - 553; 758-759, 775-776, 781, 791-793; 734-740, 744-745, 746-748, 750-752, 754-756, 758-759, 760-763, 775-776, 777-778, 783, 788, 792-793, 794, 796-797, 800-801).

Đối với bị cáo Vũ Quang Tr , quá trình điều tra ban đầu, Trung thành khẩn khai nhận: Thực hiện chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh, ngày 12/5/2018, Trung cùng Cường vận chuyển từ Campuchia về Việt Nam 20 kg ma túy đá; ngày 17/5/2018, Trung cùng Cường vận chuyển về 02 thùng ma túy cất giấu ở nhà Cường tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 19-20/5/2018, Trung cùng Cường vận chuyển 01 thùng ma túy về giao cho 01 người phụ nữ đi cùng 01 người nam giới tại Ngã tư Ga, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục: 862-864, 865-870, 873-876, 878-879, 892-893, 1450). Sau này, Vũ Quang Tr thay đổi lời khai, Trung xác nhận các lần đi vận chuyển ma túy từ Campuchia cùng Cường như Cường khai là đúng, nhưng Trung khai không tham gia đóng gói ma túy, không cầm chìa khóa kho, không biết hàng hóa đựng trong (ba lô, các thùng catton, thùng mì, hộp nước ngọt) là ma túy (Bút lục: 890-893, 894-897, 1570-1573, 1584).

Bị cáo Nguyễn Thị H chỉ khai nhận thực hiện 02 lần (lần 1, 3) như nêu trên (Bút lục: 554, 556-557, 1439). Trần Văn Th khai nhận chỉ thực hiện 01 lần (lần 1 nêu trên) và giúp Huệ chuyển tiền mua bán ma túy vào tài khoản cho Chi. Cụ thể: Ngày 17/5/2018, chuyển 1.200.000.000 đồng; Ngày 19/5/2018, chuyển 1.712.000.000 đồng; Ngày 24/5/2018, chuyển 1.600.000.000 đồng (Bút lục: 556, 1127-1128, 1129-1130, 1131-1132, 1141-1142, 1144, 1576).

Các bị cáo Thành và Huệ khai nhận có tham gia mua bán ma túy nhưng không bị cáo nào nhận số ma túy đó là của mình. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an không có căn cứ để điều tra làm rõ số ma túy Thành, Huệ đã mua nêu trên đem bán cho ai, thu lời được bao nhiêu.

Về nguồn gốc số ma túy Cường giao cho Huệ các lần 3 và lần 4 nêu trên, theo Cường khai là do Cường và Trung vận chuyển từ Campuchia về từ đầu tháng 4/2018 nhưng Cường không nhớ hết cụ thể từng lần vận chuyển.

2. Hành vi mua bán trái phép 18.000 gam Methamphetamine của Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Phạm Duy M và Phạm Thị B.

Phạm Duy M và Trần Thị Lệ C là chị em họ, Minh quen biết với Vũ Hoàng Oanh thông qua Chi. Năm 2015, Minh lên Thành phố Hồ Chí Minh và ở trọ nhà Vũ Hoàng Oanh. Thời điểm đó, Phạm Thị B cũng ở tại nhà Vũ Hoàng Oanh nên Minh và Bình quen biết nhau. Minh và Bình ở tại nhà Oanh được hơn 1 năm thì ra thuê nhà ở riêng và sống chung với nhau. Chi và Bình giới thiệu cho Minh biết Oanh bán ma túy đá và nói Minh nếu có mỗi bán ma túy thì bán cho Minh với giá 330.000.000 đồng/kg ma túy đá. Minh đã liên hệ với đối tượng tên Long (là người Minh quen từ năm 2017, qua bạn bè ngoài xã hội nhưng không biết họ tên, tuổi chính xác và địa chỉ của Long) để chào bán ma túy cho Long, Long đồng ý mua với giá 340.000.000 đồng/kg ma túy đá. Kết quả điều tra đủ căn cứ xác định các đối tượng đã mua, bán các lần cụ thể sau:

+ Lần 1: Ngày 19/5/2018, Long gọi điện thoại cho Phạm Duy M đặt mua 05 kg ma túy đá, Minh gọi điện cho Vũ Hoàng Oanh hỏi mua 05 kg ma túy đá. Oanh gọi điện cho Trần Thị Lệ C bảo Chi gọi điện cho Trần Văn C xuất cho Minh năm triệu (ý là giao cho Minh 05 kg ma túy đá) để Cường chuẩn bị. Sau đó, Chi gọi điện cho Minh thông báo địa điểm giao nhận ma túy tại nhà Trần Văn C ở số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu giờ chiều cùng ngày, Minh một mình đi xe máy đến nhà Cường và nói với Cường là lấy năm cái (ý là lấy 05 kg ma túy đá). Cường vào nhà lấy từ thùng nước ngọt 05 túi ma túy đá (mỗi túi 01 kg) cho vào túi nilon màu đen đưa cho Minh. Minh nhận ma túy treo lên xe rồi mang đi giao bán cho Long tại đường Lý Thường Kiệt, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 340.000.000 đồng/kg. Long nhận ma túy và trả cho Minh 1.700.000.000 đồng. Minh mang tiền đến nhà Oanh tại số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Chi để Chi trả cho Oanh 1.650.000.000 đồng, Minh được lãi số tiền 50.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 20/5/2018, cũng với cách thức giao nhận như trên, Long gọi điện cho Minh đặt mua 05 kg ma túy đá, Minh gọi điện thoại cho Oanh, Oanh gọi điện thoại cho Chi và Chi gọi cho Cường. Sau đó, Minh đến nhà Cường nhận 05 kg ma túy đá, Minh đem giao bán cho Long với giá 340.000.000 đồng/kg. Long nhận ma túy và trả Minh số tiền 1.700.000.000 đồng. Minh mang tiền về giao cho Chi để Chi trả cho Oanh số tiền là 1.650.000.000 đồng, Minh lãi số tiền 50.000.000 đồng.

+ Lần 3: Sáng ngày 21/5/2018, cũng với cách thức giao nhận như 2 lần trên, Long gọi điện cho Minh đặt mua 04 kg ma túy đá. Minh gọi điện cho Oanh, rồi Oanh gọi điện cho Chi và Chi gọi điện cho Cường xuất ma túy cho Minh. Sau đó, Minh đến nhà Cường nhận 04 kg ma túy đá, Minh đem giao bán cho Long với giá 340.000.000 đồng/kg. Long nhận ma túy và trả Minh

1.360.000.000 đồng. Minh mang tiền về giao cho Chi để Chi trả cho Oanh số tiền là 1.320.000.000 đồng, Minh được lãi số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 4: Chiều ngày 21/5/2018, Long lại gọi điện cho Minh đặt mua 03 kg ma túy đá. Minh gọi điện cho Oanh để mua 03 kg ma túy đá, Oanh gọi điện cho Chi, Chi gọi điện cho Cường nói xuất cho Minh 03 triệu (ý nói là giao cho Minh 03 kg ma túy đá). Sau đó, Minh đến nhà Cường lấy 01 kg ma túy đá và gửi lại 02 kg ma túy đá để lấy sau. Cường lấy 01 kg ma túy đá bỏ vào vỏ hộp bánh Chocopie để trong túi nilon màu xanh lá cây đưa cho Minh. Minh mang 01 kg ma túy đá giao bán cho Long lấy số tiền 340.000.000 đồng/01kg. Minh mang tiền về trả trước cho Chi 130.000.000 đồng, sau đó Minh đưa cho Bình 200.000.000 đồng để Bình trả cho Chi, Minh được lãi số tiền 10.000.000 đồng.

Buổi chiều cùng ngày 21/5/2018, Phạm Thị B gọi điện cho Minh nói muốn mua 01 kg ma túy đá để bán cho mối của Bình. Minh gọi điện cho Oanh, Oanh gọi cho Chi, sau đó Minh gọi điện cho Cường nói lát nữa Bình đến lấy 01 kg ma túy đá. Minh gọi điện cho Bình nói địa chỉ nhà Cường và bảo Bình đến lấy ma túy. Sau khi nghe điện thoại của Minh, Cường lấy 01 túi ma túy đá (01 kg) cho vào trong vỏ hộp bánh Chocopie rồi đặt vào trong túi giấy có hoa văn bên ngoài. Cường có việc đi ra khỏi nhà, khi về thì thấy Bình ngồi ở bàn uống nước trước cửa nhà, Cường hiểu ý vào nhà lấy túi ma túy đặt ở chân bàn uống nước chỗ Bình đang ngồi. Bình nhận ma túy mang ra quán bán nước sinh tố gần nhà Vũ Hoàng Oanh bán cho đối tượng nữ tên Thủy (không biết đầy đủ họ tên, tuổi và địa chỉ của Thủy). Thủy nhận ma túy và trả cho Bình 340.000.000 đồng. Bình mang tiền đến trả cho Chi 330.000.000 đồng để Chi trả cho Oanh, Bình được lãi số tiền 10.000.000 đồng. Đối với 02 kg ma túy đá mà Minh gửi lại nhà Cường, Minh chưa lấy, Cường cất giấu tại nhà số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/5/2018, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Cường, thu giữ 13 túi ma túy đá (trong đó, có 02 túi ma túy đá Minh gửi lại).

Về nguồn gốc khối lượng ma túy đã giao cho Minh và Bình, Trần Văn C khai do Cường và Trung vận chuyển từ Campuchia về theo sự chỉ đạo của Oanh vào thời gian đầu tháng 4/2018 nhưng không nhớ cụ thể từng lần vận chuyển. Vũ Quang Tr xác nhận lời khai của Cường về việc Oanh chỉ đạo Trung chở Cường sang Campuchia để lấy các thùng hàng, ba lô hàng về cất giấu tại nhà của Cường là đúng. Song Trung không thừa nhận việc biết các thùng hàng Cường và Trung vận chuyển về là ma túy.

Lời khai của các bị cáo Trần Văn C, Phạm Duy M, Trần Thị Lệ Chi, Phạm Thị B và Vũ Quang Tr cơ bản phù hợp với nhau như nội dung trên; phù hợp với cuốn sổ Oanh và Chi ghi chép mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công

an đã khám xét nhà thu giữ (được thể hiện tại các bút lục số 957-965; 761,788, 794-803; 860, 862, 863-864, 865-869; 315, 315, 316).

3. Hành vi mua bán trái phép 33.293,85 gam MDMA của Trần Văn C, Vũ Quang Tr và Đồng Dương N.

Đồng Dương N quen biết với Vũ Hoàng Oanh vì có mối quan hệ họ hàng với vợ của Nam. Tết năm 2018, Nam vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp Oanh để xin việc làm, Oanh gợi ý Nam cất giấu ma túy giúp Oanh, Nam nhất trí. Ngày 23/5/2018, Oanh chỉ đạo Trần Văn C và Vũ Quang Tr sang Campuchia để vận chuyển ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 05 giờ sáng ngày 24/5/2018, theo sự chỉ đạo của Oanh, Cường và Trung nhận 02 ba lô (ba lô loại to) ma túy từ một nam giới người Campuchia vận chuyển bằng ô tô đến. Sau khi nhận 02 ba lô ma túy, Cường và Trung mang về phòng của Vũ Hoàng Oanh rồi cùng với Oanh bỏ ma túy trong 02 ba lô đó ra đóng vào 02 ba lô loại nhỏ và 03 thùng catton loại đựng mì tôm. Trong khi đóng gói, Cường đếm có tổng số 50 túi ma túy loại viên nén và được Oanh nói là “kẹo”, Cường và Trung hiểu đó là ma túy tổng hợp. Sau khi đóng gói xong, Cường và Trung xách 02 ba lô và 02 thùng catton đựng ma túy, còn Oanh xách 01 thùng catton ma túy mang qua biên giới để về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi vận chuyển số ma túy nêu trên về đến Thành phố Hồ Chí Minh, Cường và Trung đến nhà Oanh để Cường lấy nốt 01 thùng ma túy do Oanh mang về bỏ lên xe ô tô để đi giao cho người nhận ma túy. Trong sáng ngày 24/5/2018, khi Đồng Dương N đang ở khách sạn trên đường Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được điện thoại của Oanh bảo Nam lát nữa sẽ có người liên lạc gửi quà thì nhận và cất giữ cho Oanh. Sau đó, Oanh cho Cường số điện thoại của Đồng Dương N nói Cường gọi điện thoại và giao hàng cho Nam. Cường gọi theo số điện thoại Oanh cho và được Nam cho biết Nam đang ở một khách sạn trên đường Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Cường và Trung đến đó đón Nam, Nam lên xe ngồi ghế sau, Cường nói có người gửi quà và nói cho Nam biết là tổng số có 50 túi ma túy. Nam chỉ dẫn Cường và Trung lái xe về khu chung cư Công Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến quán cafe gần chung cư thì Cường, Trung và Nam xuống uống cafe, cả ba giới thiệu về nhau để tiện nói chuyện thì Cường biết người nam giới nhận ma túy của Vũ Hoàng Oanh tên là Nam người Thành phố Hải Phòng. Tại quán cafe, Nam nói số ma túy lớn và công kênh sợ mang về nhà bố Nam sẽ phát hiện ra, vì vậy Nam nói Cường và Trung chờ đi để mua va ly có khóa bỏ vào cho yên tâm. Cả ba người lên xe đến đường Nguyễn Văn Cừ gần trụ sở Bộ Công an, Nam mua 02 valy màu đen loại to, có khóa rồi cho 02 balo và 03 thùng catton ma túy vào trong 02 valy, còn Cường và Trung lên xe đi về. Nam gọi taxi mang 02 valy ma túy về nhà

bố đẻ Nam là ông Đồng Văn Chiêu (sinh năm 1937; ở căn hộ số 23, lô C1, chung cư 198B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) cất giấu rồi Nam quay về khách sạn ở. Đến tối cùng ngày, Nam bị bắt. Sau đó, Nam đưa cơ quan Công an về nhà bố Nam ở địa chỉ nêu trên để khám xét, thu giữ 02 valy có chứa 50 túi ma túy tổng hợp dạng viên nén.

Tại bản kết luận giám định số 2917D/C54(TT2) ngày 30/6/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận 50 túi ma túy trên có khối lượng 33.293,85 gam, là ma túy loại MDMA (Bút lục 61).

4. Hành vi mua bán trái phép 6.017,5 gam Methamphetamine; 9.863,1 gam Heroine (28 bánh và 10 gói); 342,88 gam Ketamine + 4- CEC; 283,92 gam Methamphetamine + Ketamine; 29,45 gam Ketamine, Methamphetamine và 4CEC; và 100,60 gam Ketamine của Nguyễn Thị H, Trần Thị Lệ Chi:

Khoảng 14h15' ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thị H tại số nhà 110, đường TL 16, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang thu giữ của Nguyễn Thị H, gồm: 01 thùng catton bằng giấy bên trong có 28 bánh chất bột màu trắng, 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng, 06 gói nilon chứa tinh thể không màu, 01 tô bằng thủy tinh chứa tinh thể không màu, 01 gói nilon chứa 67 viên nén hình tròn, màu đỏ (BL 25-28).

Đến hồi 16h20' cùng ngày 24/5/2018, tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H tại số nhà nêu trên, Công an thu giữ: 01 gói nilon chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng; 06 gói chứa tinh thể không màu được nén thành bánh; 16 túi nilon chứa 798 viên nén hình tròn màu hồng và 02 túi nilon chứa 908 viên nén hình tam giác màu cam (BL 498-499).

Tại bản kết luận giám định số 2917B/C54 (TT2) ngày 30/06/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 06 túi nilon chứa tinh thể có khối lượng = 6.017,50 gam, là ma túy loại Methamphetamine; 908 viên nén hình tam giác có khối lượng = 283,92 gam, là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine; 798 viên nén màu hồng có khối lượng = 342,88 gam, là ma túy loại Ketamine và 4-CEC. 28 bánh chất bột màu trắng, 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng có khối lượng = 9.863,1 gam, là ma túy loại Heroine; 67 viên nén hình tròn, màu đỏ có khối lượng = 29,45 gam, là ma túy loại Methamphetamine, Ketamine và 4-CEC; 05 gói nilon chứa chất tinh thể có khối lượng = 100,60 gam là ma túy loại Ketamine (BL 52-54).

Trong quá trình điều tra, ban đầu Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ là của Huệ. Huệ mua của Trần Thị Lệ C mang về cất giấu để bán

và đồng phạm cùng mua bán ma túy với Huệ là Trần Văn Th. Sau này, Huệ thay đổi lời khai cho rằng toàn bộ số ma túy trên là do Vũ Hoàng Oanh và Trần Thị Lệ C gọi điện cho Huệ nói gửi thùng sơn và mang đến nhà Huệ vào khoảng 10h30' ngày 24/5/2018, còn ai là người mang đến nhà Huệ thì Huệ không biết và Huệ không biết bên trong có gì.

Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Trần Thị Lệ Chi, Chi khai nhận: Ngày 24/5/2018, Chi đi chợ về thì thấy có 03 thùng mì tôm để ở tầng 1 nhà Oanh (số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong đó, có 01 thùng có kích thước to và 02 thùng có kích thước nhỏ hơn, Chi hỏi thì Oanh bảo “Gỗ về” (Chi hiểu “Gỗ” ở đây là ma túy Heroine). Oanh bảo Chi là tỷ Huệ đến lấy 02 thùng “Gỗ” (ý nói là 02 thùng Heroine) thì đưa cho Huệ một thùng to và một thùng nhỏ. Sau đó, Huệ đến nhà Vũ Hoàng Oanh và lên tầng 2, một lúc sau Huệ đi xuống tầng 1 và tự lấy 02 thùng mì (bên trong có chứa ma túy) gồm một thùng to và một thùng nhỏ. Chi mở cửa cho Huệ mang 02 thùng Heroine ra xe taxi đang đợi ở gần đó. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H, khám xét nhà Huệ thu giữ 28 bánh chất bột màu trắng và 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy có khối lượng 9.863,1 gam loại Heroine và các loại ma túy khác như đã nêu trên (BL 25-28, 52-54).

Căn cứ lời khai của Trần Thị Lệ Chi, Nguyễn Thị H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, các biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án (được thể hiện tại các bút lục: 25-26; 268-269, 313-314; 530-533, 552-555, 556-557). Đủ căn cứ kết luận: Trần Thị Lệ C mua bán trái phép 9.863,1 gam Heroine (28 bánh và 10 gói); 29,45 gam Ketamine + Methamphetamine + 4CEC; 100,60 gam Ketamine (theo biên bản bắt người phạm tội quả tang). Nguyễn Thị H mua bán trái phép chất ma túy, gồm: 9.863,1 gam Heroine (28 bánh và 10 gói); 29,45 gam loại Ketamine, Methamphetamine và 4CEC; 100,60 gam Ketamine; 6.017,50 gam loại Methamphetamine; 342,88 gam loại Ketamine + 4- CEC; 283,92 gam loại Methamphetamine + Ketamine.

5. Hành vi mua bán trái phép 3.519,8 gam Heroine và 11.028,4 gam Methamphetamine của Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C và Vũ Quang Tr.

Khoảng 15h30' ngày 24/05/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Trần Văn C tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 01 thùng catton chứa 02 túi nilon màu xám vàng, bên trong mỗi túi nilon là 01 khối tinh thể rắn màu trắng dạng đá và Cường còn tự nguyện nộp 05 túi chứa tinh thể (tổng 7 túi)

(BL 14-15). Đến hồi 18h30' cùng ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã khám xét nơi ở của Trần Văn C tại địa chỉ nêu trên thu giữ: 01 thùng catton chứa 10 cục hình khối; 01 ba lô màu đen bên trong có chứa 06 túi nilon màu xám vàng chứa tinh thể màu trắng (BL 709). Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã thu giữ của Trần Văn C tổng số 13 túi (bắt quả tang 07 túi, khám xét thu giữ 06 túi).

Tại Bản kết luận giám định số 2917A/C54 (TT2) ngày 30/06/2018, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 13 túi nilon có chứa các chất dạng tinh thể có khối lượng 13.028,4 gam, là ma túy loại Methamphetamine; 10 khối chất bột màu trắng có khối lượng 3.519,8 gam, là ma túy loại Heroine (Bút lục 51).

Kết quả điều tra, xác định: Trần Văn C khai nhận các chất bị thu giữ là ma túy, cất giấu trong nhà để bán. Ngày 24/5/2018, sau khi đi giao ma túy cho Đồng Dương N xong, Cường về nhà lấy xe máy đi đến nhà Vũ Hoàng Oanh gặp Oanh trên tầng 2 nhà Oanh để xin thanh toán tiền công vận chuyển ma túy nhưng Oanh hẹn mấy hôm nữa mới thanh toán. Khi Cường đi về, xuống tầng 1 nhà Oanh thì gặp Trần Thị Lệ Chi, Chi bảo Cường mang 01 thùng mì (thùng đựng chất ma túy còn lại trong tổng số 03 thùng mà trước đó cũng trong ngày 24/5/2018, Chi đã giao cho Nguyễn Thị H 02 thùng), Cường hiểu ý là ma túy, Cường để thùng ma túy lên giá đèo hàng giữa xe máy mang về cất lên tầng 3 nhà mình. Chiều ngày 24/5/2018, Cường bị bắt giữ, khi khám xét nhà Cường, Cơ quan điều tra thu giữ được thùng dùng đựng mì chứa 10 bánh chất bột màu trắng trên tầng 3. Theo bản kết luận giám định số 2917A/C54 (TT2) ngày 30/06/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: là ma túy có khối lượng 3.519,8 gam, loại Heroine.

Đối với 13.028,4 gam ma túy loại Methamphetamine, Cường khai là do Cường và Trung vận chuyển từ Campuchia về từ đầu tháng 4/2018, Cường không nhớ cụ thể việc vận chuyển số ma túy trên. Trong số 13.028,4 gam ma túy loại Methamphetamine nêu trên, có 2000 gam ma túy loại Methamphetamine Cường đã bán cho Minh nhưng Minh chưa lấy mà vẫn gửi lại tại nhà Cường (như đã nêu trên tại ở mục 2).

Lời khai của Trần Văn C, Trần Thị Lệ C phù hợp với nhau như nội dung nêu trên (các bút lục số 269; 739, 744, 755, 756, 758, 796). Vũ Quang Tr xác nhận việc Trung chở Trần Văn C sang Campuchia nhiều lần như Cường khai là đúng, song Trung không biết việc chuyển hàng về là ma túy (BL 1570-1573, 1584). Căn cứ lời khai của Cường, Chi, Trung, biên bản khám xét thu giữ ma túy tại nhà Cường, kết luận giám định... Đủ căn cứ kết luận Trần Thị Lệ C mua bán trái phép 3.519,8 gam ma túy loại Heroine (10 bánh Heroine); Vũ Quang Tr mua bán trái phép 11.028,4 gam ma túy loại Methamphetamine; Trần Văn C

mua bán trái phép 3.519,8 gam ma túy loại Heroine và 11.028,4 gam ma túy loại Methamphetamine (đã trừ đi 2.000 gam ma túy loại Methamphetamine đã buộc tội Cường và Trung ở hành vi tại mục 2 của Cáo trạng).

6. Hành vi mua bán trái phép 997,5 gam Ketamine; 267,45 gam loại Methamphetamine và Ketamine của Trần Văn Th

Khoảng 18h30' ngày 24/05/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà số 153 đường TL 16, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (do Thành thuê để ở) phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Th, cất giấu tại sàn nhà: 01 bánh chất bột màu trắng, 10 gói nilon tinh thể không màu (Bút lục 21-22). Đến khoảng 20h30' cùng ngày 24/05/2018, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Th tại nhà nêu trên, thu giữ: 01 hũ nhựa chứa tinh thể không màu; 05 gói nilon chứa 625 viên nén hình tròn, màu đỏ (Bút lục 1065-1066).

Khoảng 21h40' cùng ngày 24/05/2018, khám xét nơi ở (nhà của vợ chồng Thành) tại số 110/55/11 Đường số 30, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan điều tra thu giữ: 05 túi nilon chứa tinh thể không màu nén thành bánh; 02 gói nilon chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng (Bút lục 1072-1073).

Tại Bản kết luận giám định số 2917C/C54 (TT2) ngày 30/06/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Khối chất bột màu trắng có khối lượng 339,5 gam, loại Heroine; 10 gói nilon tinh thể không màu có khối lượng 1.309,5 gam, loại Methamphetamine; 625 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 267,45 gam, loại Methamphetamine và Ketamine; 05 túi tinh thể nén thành bánh là ma túy, gồm: 01 túi có khối lượng 997,5 gam, loại Ketamine; 04 túi có khối lượng 4.005,3 gam, loại Methamphetamine; 02 gói nilon chứa tinh thể có khối lượng 3,6 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng 5.318,4 gam Methamphetamine (Bút lục 58).

Kết quả điều tra xác định: Thành khai nhận các chất bị thu giữ trên là ma túy của Thành cất giấu để bán. Ban đầu, Thành khai mua bán ma túy chung với Nguyễn Thị H, đến khoảng cuối tháng 4/2018, Thành và Huệ có mâu thuẫn nên không mua bán ma túy chung với nhau nữa. Do không mua được trực tiếp ma túy của Chi nên Thành đã mua của Huệ 03 lần tổng số 09 kg ma túy đá loại Methamphetamine, với giá 335.000.000 đồng/01 kg. Số ma túy này, Thành bán lẻ cho các đối tượng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 380.000.000 đồng/01kg. Thành đã bán được khoảng 03 kg và đã trả cho Huệ được 1.030.000.000 đồng. Sau này, Thành thay đổi lời khai xác nhận số 5.318,4 gam Methamphetamine và số 339,5 gam Heroine (số 339,5 gam Heroine do Thành đã đổi 600 gam ma túy đá loại Methamphetamine lấy 01 bánh Heroine cho một ông già người Nghệ An,

Thình không biết tên và địa chỉ cụ thể), là ma túy đá còn tồn lại trong tổng số 16.000 gam ma túy đá Thình đã mua cùng Huệ; số 997,5 gam Ketamine và 267,45 gam Methamphetamine + Ketamine là do Nguyễn Thị H chia cho Thình khi Huệ tách ra không mua bán chung ma túy với Thình nữa (BL 1576-1577). Cơ quan điều tra đã đấu tranh với Huệ, Chi nhưng cả hai không thừa nhận việc bán cho Thình 09 kg ma túy đá. Huệ không thừa nhận đã chia cho Thình số ma túy nêu trên. Do đó, khối lượng ma túy, gồm 5.318,4 gam Methamphetamine và 600 gam Methamphetamine Thình dùng để đổi lấy 01 bánh Heroine nằm trong tổng số 16.000 gam Methamphetamine mà Thình mua bán cùng Huệ đã được buộc tội tại mục 01 của Cáo trạng là có căn cứ.

Như vậy, Trần Văn Th đã mua bán trái phép các chất ma túy, gồm: 997,5 gam Ketamine và 267,45 gam Methamphetamine + Ketamine (đã trừ đi 5.318,4 gam Methamphetamine trong số 16.000 gam Methamphetamine đã truy cứu trách nhiệm hình sự ở hành vi nêu tại mục 1 Cáo trạng).

Đối với Vũ Hoàng Oanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Oanh và ra Quyết định khởi tố bị can đối với Oanh, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 55, kèm theo Thông báo về việc áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh số 517 cùng ngày 18/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ công an. Tuy nhiên, Vũ Hoàng Oanh đã bỏ trốn khỏi địa phương, hiện nay không biết rõ bị can đang ở đâu. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Oanh, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và tạm giữ một số tài sản, đồ vật. Kết quả xác minh về vật chứng và tài sản thu giữ như sau:

1. Về số tiền mặt thu giữ của Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Đồng Dương N, Vũ Quang Tr và Trần Thị Lệ Chi: Tổng số tiền là 501.100.000 đồng, gồm: của Huệ 5.000.000 đồng, là tiền bán hàng của Huệ; của Thình 120.000.000 đồng, là tiền dành dụm của Thình; của Nam 180.000.000 đồng, là tiền dành dụm của gia đình Nam; của Trung 169.600.000 đồng, là tiền của gia đình Trung; của Chi 26.500.000 đồng, là tiền dành dụm của vợ chồng Chi.

2. Về số thẻ ATM và tài sản bị phong tỏa của từng bị cáo:

Tổng số tiền đã phong tỏa tài khoản của 05 bị cáo Trần Văn C, Nguyễn Thị H, Đồng Dương N, Trần Thị Lệ C và Vũ Quang Tr là 1.660.220.926 đồng, cụ thể:

* *Trần Văn C là 135.656.186 đồng, gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng ACB, số thẻ 4221093240626077 mang tên TRAN VAN CUONG, đang bị phong tỏa số tiền 135.656.186 đồng (BL 819); 01 thẻ ATM visa Ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221510466383935 mang tên TRAN VAN CUONG;*

* *Nguyễn Thị H* là 58.230.561 đồng, gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank số 9704050769526497, mang tên NGUYEN THI HUE, đang bị phong tỏa số tiền 298.600 đồng (BL 653-654); 01 thẻ thanh toán Plus Ngân hàng Sacombank số 9704034950447952 mang tên NGUYEN THI HUE, đang bị phong tỏa số tiền 57.931.961 đồng (BL 652, 659-687).

* *Đông Dương N* là 39.408 đồng, gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366810134449014 mang tên DONG DUONG NAM, đang bị phong tỏa số tiền 39.408 đồng;

* *Trần Thị Lệ C* là 1.464.089.771 đồng, gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, số thẻ 9704039370544908 mang tên TRAN THI LE CHI, đang bị phong tỏa số tiền 1.460.052.196 đồng (Bút lục 390); 01 thẻ ATM Ngân hàng Viettinbank, số thẻ 9704151507191923 mang tên TRAN THI LE CHI, đang bị phong tỏa số tiền 763.698 đồng (Bút lục 487-488); 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV, số thẻ 5119570188628100 mang tên TRAN THI LE CHI, đang bị phong tỏa số tiền 422.214 đồng (Bút lục 477); 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, số thẻ 4221513314204030 mang tên TRAN THI LE CHI; 01 thẻ ATM Ngân hàng Vietcombank, số thẻ 9704366807357526023 mang tên TRAN THI LE CHI, đang bị phong tỏa số tiền 32.082 đồng (Bút lục 410, 438); 01 thẻ ATM Ngân hàng VPbank, số thẻ 9704320222173330 mang tên TRAN THI LE CHI, đang bị phong tỏa số tiền 2.005.581 đồng (Bút lục 465); 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050921313396 mang tên TRAN THI LE CHI, đang bị phong tỏa số tiền 814.000 đồng (Bút lục 631);

* *Vũ Quang Tr* 2.205.000 đồng, gồm: 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank, số thẻ 9704050664083222, mang tên VU QUANG TRUNG, đang bị phong tỏa số tiền 1.600 đồng (BL 898-899); 01 thẻ do Ngân hàng Maritime số thẻ 9704260003966439, mang tên VU QUANG TRUNG, đang bị phong tỏa số tiền 2.189.000 đồng (BL 901, 904);

3. Về số xe ô tô, mô tô, xe máy thu giữ, tạm giữ của các bị cáo trong vụ án, quá trình điều tra xác định:

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, biển kiểm soát 51F – 853.10 (tạm giữ của Vũ Quang Tr) thuộc sở hữu của anh Phạm Đình Kiên (sinh năm 1978; hộ khẩu thường trú tại 60/44/17 Lâm Văn Bền, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Anh Kiên cho Vũ Hoàng Oanh thuê với giá 13 triệu đồng/tháng, sau đó Oanh giao xe này cho Vũ Quang Tr và Trần Văn C sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 xe mô tô gắn biển kiểm soát 60F1- 967.89, cùng giấy chứng nhận xe mô tô biển kiểm soát 60F1 - 967.89 mang tên Nguyễn Tấn Lộc (đã tạm giữ của

Nguyễn Thị H) có biển kiểm soát thật là 59Y2 - 494.21, thuộc quyền sở hữu của anh Võ Khắc Điền (sinh ngày 03/6/1987; hộ khẩu thường trú tại số 46/13 tổ 13 ấp Thượng, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 28/7/2017, chiếc xe bị trộm cắp, anh Điền đã trình báo Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; còn giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy biển kiểm soát 60F1- 967.89 mang tên Nguyễn Tấn Lộc là giả.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 59C2 - 576.40, cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tạm giữ của Nguyễn Thị H. Kết quả điều tra xác định, xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe nêu trên là thật và thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Hương (sinh năm 1981; thường trú tại số 98 Đường 49, phường Tân Quý, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 04/4/2018, chiếc xe bị kẻ gian trộm cắp, chị Hương đã trình báo cơ quan Công an phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59V2 – 694.87, tạm giữ của Trần Văn Th. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này là của Tôn Thất Bình, sinh năm 1987, địa chỉ tại 1231, Phan Văn Trị, phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (con rể bị can Thịnh). Anh Bình cho Thịnh mượn để đi lại.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 60B2 – 680.39 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có biển kiểm soát 60B2 – 680.39 mang tên Nguyễn Thị Thanh Tâm, sinh năm 1987, địa chỉ ở Thọ An, Bảo Quang, thị xã Long Khánh, Đồng Nai. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nêu trên có biển kiểm soát thật là 59M1-816.17 của anh Trác Bội Sang (địa chỉ tại 1352/1E Đường 3/2, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh); còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có biển kiểm soát 60B2 – 680.39 mang tên Nguyễn Thị Thanh Tâm là giả.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 69E1 - 14117 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có biển kiểm soát 69E1 - 14117, tạm giữ của Trần Văn Th. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên và giấy tờ xe là của anh Trần Chí Hải (sinh năm 1993; có địa chỉ tại Đông Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau).

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 77E1 – 002.99, tạm giữ của Trần Văn Th. Quá trình điều tra, xác định theo số khung - số máy của chiếc xe này có biển kiểm soát thật là 59V1 – 40394 do ông Nguyễn Văn Sơn (địa chỉ tại 11/23 Phạm Văn Chiêu, Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên đăng ký; còn biển kiểm soát 77E1 - 00299 là của anh Nguyễn Đức Hòa có địa chỉ tại Hòa Hội, Cát Hanh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59Y2 – 716.85 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 59Y2 – 716.85 mang tên Phan Văn Hùng (có địa chỉ tại ấp Gò Nổi, xã An Nhơn Tây, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh) đã tạm giữ của Trần Văn Th. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô nêu trên là của anh Nguyễn Huy Đạt, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại số 05 Đường 72, tổ 16, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị trộm cắp vào tháng 2/2017 và đã trình báo Công an xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, còn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 59Y2 – 716.85 mang tên Phan Văn Hùng là giả.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có biển kiểm soát 59U1- 892.09 mang tên Nguyễn Văn Thành, địa chỉ tại 190/26 Hòa Hảo, Phường 4, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ của Nguyễn Thị H là giấy tờ giả.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có biển kiểm soát 61C1 – 523.32, mang tên Trần Lý Dũng, có địa chỉ tại 10/5 Bình Giao, Thuận Giao, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã tạm giữ của Nguyễn Thị H. Kết quả điều tra xác định: Tháng 2/2018, anh Dũng đã bán lại xe mô tô biển kiểm soát 61C1 – 523.32 cùng giấy tờ xe cho chị Lê Thị Hồng Vân, có địa chỉ tại 65, Hưng Thọ, phường Hưng Định, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Ngày 14/3/2018, chị Vân bị trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 61C1 – 523.32 cùng giấy tờ xe. Sau khi bị mất xe, chị Vân đã trình báo với Công an phường An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy có biển kiểm soát 77E1 – 002.99, mang tên Huỳnh Thanh Hùng, sinh năm 1989, có địa chỉ tại Xuân An, Cát Minh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định, tạm giữ của Nguyễn Thị H là giấy tờ giả.

Ngoài ra, khi bắt người phạm tội quả tang và khám xét, Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo nhiều điện thoại di động, giấy chứng minh nhân dân, các cuốn sổ ... (có bảng thống kê kèm theo).

Toàn bộ số tài sản trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã chuyển Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để Tòa án xem xét xử lý trong quá trình xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Văn C nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Vũ Quang Tr tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Vũ Quang Tr nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

3.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

3.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Th tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Văn Th nộp phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

4. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy M tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 822/HSPT ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Phạm Duy M chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phạm Duy M nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Tổng hợp với hình phạt tiền bổ sung nộp phạt 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước tại Bản án hình sự phúc thẩm số 822/HSPT ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Phạm Duy M chấp hành hình phạt bổ

sung chung của hai bản án là nộp phạt 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

5. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị B tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phạm Thị B nộp phạt 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

6. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 40; Điều 39; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ C tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 487/HSPT ngày 19/8/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Thị Lệ C chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018.

7. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Đồng Dương N tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Đồng Dương N nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tòa án cấp sơ thẩm còn căn cứ vào khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quyết định về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính trong thời gian phạm tội để tịch thu sung quỹ Nhà nước, cụ thể: Bị cáo Phạm Duy M nộp 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và bị cáo Phạm Thị B nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/02/2021, các bị cáo Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H và Phạm Thị B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 01/02/2021, bị cáo Đồng Dương N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không đồng ý với việc Tòa án cấp sơ thẩm phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngày 02/02/2021, bị cáo Trần Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/02/2021, bị cáo Phạm Duy M có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 08/02/2021, bị cáo Trần Văn C và bị cáo Trần Thị Lệ C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

+ *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:*

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phân xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Trần Thị Lệ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố, xét xử các bị cáo Phạm Duy M, Phạm Thị B, Đồng Dương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ đảm bảo răn đe, phòng chống tội phạm nói chung, đặc biệt đối với tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay. Các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối từng bị cáo.

+ *Bị cáo Trần Văn C trình bày lời bào chữa*: Trước đây bị cáo có làm bảo vệ sòng bạc cho người tên là Oanh ở Campuchia. Trong quá trình làm việc, có một lần bị cáo được bà Hồng ở bên Campuchia đưa cho 01 ba lô (bà Hồng đóng gói sẵn) và yêu cầu bị cáo xách về Việt Nam đưa cho bị cáo Trần Thị Lê Chi. Bị cáo không biết bên trong ba lô đựng gì, chỉ đến khi Cơ quan điều tra khám xét nhà thì bị cáo mới biết là ma túy, nên bị cáo không phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hồng với Oanh là 2 người khác nhau.

Luật sư Trần Trọng L bào chữa cho bị cáo Trần Văn C tranh luận: Bị cáo Cường đã khai rõ hành vi của mình, bị cáo Cường không thực hiện hành vi mua bán ma túy. Cường vận chuyển ma túy từ Campuchia về Việt Nam giao cho Chi và người giao ma túy cho Cường là Hồng chứ không phải Oanh như án sơ thẩm đã nêu. Oanh với Hồng là 2 người khác nhau, người giao ma túy ở Campuchia cho Cường vận chuyển là Hồng còn người thuê nhà ở Việt Nam cho Cường là Oanh nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Cường có hiểu biết pháp luật thấp, không có việc làm, khi vận chuyển ma túy không biết đó là ma túy nên mới dẫn đến việc phạm tội; khi bị bắt thì thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số ma túy, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Cường trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Bị cáo Vũ Quang Tr trình bày lời bào chữa*: Bị cáo chỉ là người được bà Oanh thuê lái xe với mức lương 7.000.000 đồng/tháng. Bị cáo chỉ có nhiệm vụ chở Cường từ Campuchia về Việt Nam, bị cáo không biết Cường đem theo gì và không hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy của các bị cáo khác.

Luật sư Trịnh Bá T bào chữa cho bị cáo Vũ Quang Tr tranh luận: Trong vụ án này, Hồng và Oanh là 2 người khác nhau, nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ trong 2 người này ai là người chủ mưu nên việc xác định vai trò của bị cáo Trung là không chính xác, bất lợi cho bị cáo. Vì bị cáo Trung lái xe thuê cho bà Oanh và được trả 7.000.000 đồng/tháng. Bị cáo Trung không phải là người làm thuê cho người tên Hồng, bị cáo chở Cường từ Campuchia về Việt Nam nhưng không biết Cường đem theo ma túy, khi bị bắt bị cáo mới biết đó là ma túy, bị cáo không hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy của các bị cáo khác. Bị cáo Trung phạm tội do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, khi bị cáo có nghi ngờ và hỏi Cường thì Cường cũng không biết trong ba lô có chứa đựng gì, nhưng cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải biết đó là ma túy để kết tội bị cáo cũng là bất lợi cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trung tử hình là quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trung trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Bị cáo Nguyễn Thị H trình bày lời bào chữa:* Bị cáo chỉ giữ gìn ma túy cho người tên Hồng, bị cáo không mua bán trái phép chất ma túy, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị H tranh luận:

Bị cáo Huệ khai Oanh và Hồng là 02 người khác nhau; bị cáo là người làm thuê cho người tên Hồng nên có giữ gìn ma túy cho người này và chưa hưởng lợi gì. Cấp sơ thẩm xác định Oanh và Hồng là cùng một người có vai trò chủ mưu cầm đầu trong vụ án để quy kết bị cáo Huệ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” là chưa rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo Huệ tử hình là quá nặng, bị cáo đã ăn năn hối cải, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo Huệ được hưởng sự khoan hồng của pháp luật giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Huệ trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Luật sư Đỗ Hải B bào chữa cho bị cáo Trần Văn Th tranh luận:* Tòa án cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Thành phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép hơn 16 kg ma túy các loại, bị cáo kháng cáo xin giảm án. Tuy nhiên, qua xem xét các chứng cứ cùng lời khai của bị cáo Thành thì bị cáo không có thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chỉ cất giữ ma túy gìn giữ cho bị cáo Huệ nên xét xử bị cáo Thành về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì mới đúng. Mặt khác, bị cáo Thành cũng chỉ cất giữ ma túy gìn giữ cho bị cáo Huệ đúng 01 lần, nên dựa trên nguyên tắc suy đoán có lợi cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét chuyển tội danh cho bị cáo sang tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Thành trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Bị cáo Phạm Thị B trình bày lời bào chữa:* Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do, bị cáo đang bị ung thư và viêm gan C, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

Luật sư Nguyễn Văn T bào chữa cho bị cáo Phạm Thị B tranh luận: Bị cáo Bình chỉ là người làm thuê nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức hạn chế, bị cáo hiện đang bị bệnh nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Bình trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Bị cáo Phạm Duy M trình bày lời bào chữa:* Bị cáo đã có 1 án tử hình rồi, trong vụ án này lại bị tử hình là lần thứ 2, như vậy là quá nặng nên xin được

giảm nhẹ hình phạt xuống tù chung thân để bị cáo xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình cho bị cáo.

Luật sư Hồ Hoài N bào chữa cho bị cáo Phạm Duy M tranh luận:

Bị cáo Minh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong khoảng thời gian 01 năm nhưng lại bị tách ra xét xử trong 02 vụ án; trong đó, hành vi phạm tội sau lại được xét xử trước, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây bất lợi cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo Minh có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên phạm tội; sau khi phạm tội bị cáo đã thành thật khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo xuống tù chung thân để bị cáo có cơ hội xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình cho bị cáo.

Bị cáo Minh trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Luật sư Trần Thị Thu P bào chữa cho bị cáo Đồng Dương N tranh luận:*

Do bị cáo Nam ở nhờ nhà của Oanh và nhờ Oanh xin việc làm, vì vậy mà nể nang cất giữ ma túy giùm đối tượng này nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo Nam không có động cơ vụ lợi, phạm tội do nể nang và bị lợi dụng, vai trò của bị cáo trong vụ án này là rất nhỏ. Bị cáo phạm tội còn do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có 03 con nhỏ nhưng vợ bị cáo không có công việc ổn định. Hơn nữa, bị cáo đã chủ động chỉ ra nơi cất giấu ma túy giúp Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng kết thúc sớm vụ án. Thêm nữa, trong giai đoạn phúc thẩm, bị cáo Nam có thêm tình tiết giảm nhẹ mới vì cha và chú ruột của bị cáo Nam có nộp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, cụ thể: Bác ruột của bị cáo là Liệt sĩ Đồng Văn Kiên đã hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, hiện nay ông Đồng Văn Thi là người đang thờ cúng. Ông Đồng Văn Thi là chú ruột đồng thời cũng là cha nuôi của bị cáo Nam, ông Thi còn được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến Hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ. Bố đẻ của bị cáo Nam là Nhạc sĩ Đồng Dương Chiếu có nhiều đóng góp cho âm nhạc Việt Nam. Vì vậy, gia đình bị cáo Nam kính mong Hội đồng xét xử phúc thẩm vận dụng nguyên tắc nhân đạo áp dụng thêm tình tiết mới nêu trên giảm hình phạt cho bị cáo Nam từ tù chung thân xuống tù có thời hạn, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về đảm nhận trọng trách phụng dưỡng cha, mẹ già yếu và hương khói thờ cúng tổ tiên.

Mặt khác, do bị cáo Nam phạm tội nhưng không hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy của các bị cáo khác, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về hình phạt bổ sung buộc bị cáo nộp phạt

100.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước là vượt quá khả năng của bị cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn hoặc giảm hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Với những lý do nêu trên thấy rằng, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nam là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo Nam trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Bị cáo Trần Thị Lệ C trình bày lời bào chữa:*

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ là người làm thuê cho bà Hồng và được bà Hồng hứa giúp tìm cho 01 căn nhà ở Thành phố Hồ Chí Minh nên phạm tội với vai trò giúp sức.

Luật sư Bùi Minh Đ bào chữa cho bị cáo Trần Thị Lệ C tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm nhận định, do bị cáo Chi là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo Chi. Trong khi đó, bị cáo Chi còn có các tình tiết giảm nhẹ khác nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, cụ thể: Bị cáo chỉ là người làm thuê giúp việc nhà nên chủ nhà yêu cầu làm gì thì bị cáo phải làm việc đó, bị cáo không mua bán ma túy với ai; khi bị phát hiện bị cáo đã hợp tác với Cơ quan điều tra để sớm kết thúc vụ án; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn do phải nuôi 5 người con, trong đó có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Chi, giảm hình phạt cho bị cáo từ tù chung thân xuống tù có thời hạn, để bị cáo được hưởng đầy đủ sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Chi trình bày thống nhất với lời bào chữa của Luật sư nêu trên.

+ *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu đối đáp:*

Đối với trình bày tranh luận của bị cáo Phạm Duy M và Luật sư bào chữa cho bị cáo Minh: Bị cáo Minh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy của 2 đường dây mua bán ma túy khác nhau nên bị cáo Minh bị xét xử trong 2 vụ án khác nhau và hành vi mua bán trái phép chất ma túy của đường dây nào điều tra xong trước thì xét xử trước là đúng quy định. Luật sư bào chữa cho bị cáo Minh cho rằng, “bị cáo Minh thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong khoảng thời gian 01 năm nhưng lại bị tách ra xét xử trong 02 vụ án; trong đó, hành vi phạm tội sau lại được xét xử trước, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, gây bất lợi cho bị cáo” là không có căn cứ, vì không có quy định pháp luật nào quy định hành vi phạm tội trước phải xét xử trước. Việc bị cáo đã có 1 án tử hình rồi, trong vụ án này lại bị tử hình thì Tòa án cấp sơ thẩm đã căn

cứ vào Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án buộc bị cáo Phạm Duy M chấp hành hình phạt chung là tử hình, là đúng.

Đối với nhóm các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo kêu oan cho rằng, “Oanh và Hồng là 02 người khác nhau, cấp sơ thẩm chưa làm rõ trong 2 người này ai là người chủ mưu nên việc xác định vai trò của các bị cáo là không chính xác, bất lợi cho bị cáo”, là không có cơ sở. Vì trong vụ án này, mặc dù chưa bắt được đối tượng chủ mưu cầm đầu (đang truy nã) nhưng đã có đủ chứng cứ xác định, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Trần Thị Lệ C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và truy tố, xét xử các bị cáo Phạm Duy M, Phạm Thị B, Đồng Dương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội theo quy định pháp luật, không oan cho các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết nào mới đủ cơ sở để chấp nhận nên Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định về hình sự của bản án sơ thẩm đối với từng bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N được nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án ở giai đoạn sơ thẩm, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã được Luật sư bào chữa theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của các bị cáo.

[2.1] Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H và Trần Văn Th cho rằng các bị cáo này không phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với lý do: Bị cáo Cường chỉ mang giùm cho người phụ nữ tên Hồng 01 ba lô về Việt Nam đưa cho bị cáo Trần Thị Lệ Chi, nhưng do ba lô này đã được đóng gói sẵn nên bị cáo không biết bên trong ba lô có chứa đựng ma túy; bị cáo Trung chỉ có nhiệm vụ chở bị cáo Trần Văn C từ Campuchia về Việt Nam, bị cáo không biết bị cáo Cường đem theo gì và không hưởng lợi gì từ việc mua bán ma túy của các bị cáo khác; bị cáo Nguyễn Thị H chỉ giữ giùm ma túy cho người tên Hồng, bị cáo không mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Trần Văn Th chỉ cất giữ ma túy giùm cho bị cáo Huệ 01 lần.

Tuy nhiên, xét lời khai nhận tội của các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Phạm Duy M, Phạm Thị B và Đồng Dương N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo này tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật - tài liệu, biên bản niêm phong vật chứng, các biên bản (khám xét, đối chất, nhận dạng), bản kết luận giám định vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo trong vụ án, tài liệu sao kê giao dịch tài khoản của Trần Thị Lệ C tại Sacombank - Phòng giao dịch Nguyễn Tri Phương, tài liệu là nội dung cuốn sổ (Oanh và Chi ghi chép về các lần mua bán ma túy mà Cơ quan CSĐT Bộ Công an khám xét nhà đã thu giữ) và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2018 đến ngày 24/5/2018, Vũ Hoàng Oanh (sinh năm 1957; tên gọi khác: Oanh Hà, Hồng; hộ khẩu thường trú: số 23 Trạng Trình, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng; chỗ ở: số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh) đã lập ra đường dây và chỉ đạo điều hành việc mua, bán trái phép chất ma túy có nguồn gốc vận chuyển từ Campuchia qua đường tiểu ngạch giáp với tỉnh Long An về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ. Trong đó, Vũ Hoàng Oanh (đang bị truy nã) là đối tượng chủ mưu cầm đầu.

Từ khoảng đầu tháng 4/2018, Vũ Hoàng Oanh thuê và trả tiền thuê hai căn nhà cho gia đình Trần Văn C, Vũ Quang Tr ở và làm nơi tập kết cất giấu ma túy; Vũ Hoàng Oanh thuê 01 ô tô loại 4 chỗ nhãn hiệu Vios, biển kiểm soát 51F - 853.10 giao cho Vũ Quang Tr làm lái xe và chở Trần Văn C đi vận chuyển ma túy từ Campuchia về Thành phố Hồ Chí Minh cho Vũ Hoàng Oanh để bán lại kiếm lời. Trung bình cứ khoảng 05 ngày, Vũ Hoàng Oanh chỉ đạo Trần Văn C và Vũ Quang Tr vận chuyển ma túy một lần, mỗi lần từ 04 kg đến 08 kg ma túy đá cho đến ngày bị bắt (ngày 24/5/2018). Ma túy được lấy từ kho

của Oanh gần sông bãi bên Campuchia hoặc nhận từ một số đối tượng người Campuchia (không rõ lai lịch) mang đến. Đồng thời, theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh thông qua Trần Thị Lệ Chi, khi cần giao ma túy cho ai thì Trần Văn C và Vũ Quang Tr sẽ vận chuyển ma túy đi giao cho người đó. Nếu không giao ma túy cho ai thì ma túy vận chuyển về Việt Nam sẽ được cất giấu tại nơi ở của Cường ở do Oanh thuê tại tầng 3 nhà số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo Trần Thị Lệ C là người được Vũ Hoàng Oanh thuê đến giúp việc cho gia đình Oanh và ở tại nhà Oanh, từ khoảng năm 2016 – 2017, tại số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trần Thị Lệ C có nhiệm vụ truyền đạt chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh khi có người mua, bán ma túy để báo lại nội dung cho Trần Văn C và Vũ Quang Tr đem ma túy đi bán cho các đối tượng này. Theo đó, Trần Thị Lệ C đã thực hiện truyền đạt sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh cho Trần Văn C và Vũ Quang Tr đem ma túy đi bán cho Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M và Phạm Thị B. Đồng thời, Trần Thị Lệ C còn có nhiệm vụ thu tiền, nhận tiền của người mua ma túy của Oanh bằng hình thức nhận tiền mặt hoặc nhận chuyển khoản, rồi chuyển khoản hoặc giao tiền mặt lại cho Vũ Hoàng Oanh. Trần Thị Lệ C đã sử dụng số tài khoản 060132060293 tại Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín để giao dịch nhận tiền mua bán trái phép chất ma túy.

Với phương thức, thủ đoạn mua bán trái phép mua túy nêu trên, tính đến ngày bị bắt, các bị cáo Trần Văn C, Trần Thị Lệ Chi, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Phạm Thị B, Phạm Duy M, Trần Văn Th và Đồng Dương N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 33.293,85 gam MDMA của Trần Văn C, Vũ Quang Tr và Đồng Dương N.

Tết năm 2018, Đồng Dương N vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp Vũ Hoàng Oanh để xin việc làm, vì vợ của Nam có mối quan hệ họ hàng với Oanh và Oanh đã gợi ý Nam cất giấu ma túy giúp Oanh, Nam đồng ý.

Theo đó, vào buổi sáng ngày 24/5/2018, khi Đồng Dương N đang ở khách sạn trên đường Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thì nhận được điện thoại của Vũ Hoàng Oanh báo Nam lát nữa sẽ có người liên lạc gửi quà thì nhận và cất giữ cho Oanh, khi nào cần giao cho ai thì Oanh sẽ chỉ đạo. Sau đó, Oanh báo cho Trần Văn C số điện thoại của Đồng Dương N chỉ đạo Cường gọi điện thoại và giao hàng cho Nam; Cường đã liên lạc với Nam và cùng Vũ Quang Tr vận chuyển ma túy đến khách sạn nêu trên đón Nam. Tại đây, Nam lên xe ngồi ghế sau thì Cường nói có người gửi quà và nói cho Nam biết tổng số có 50 túi ma túy tổng hợp; Nam chỉ dẫn Cường và Trung lái xe về khu chung cư Cống

Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đi đến quán cafe gần chung cư thì Cường, Trung và Nam xuống uống cafe, cả ba giới thiệu về nhau để tiện nói chuyện thì Cường biết người nhận ma túy của Vũ Hoàng Oanh tên là Nam người thành phố Hải Phòng. Tại quán cafe, Nam nói số lượng ma túy lớn và công kênh sợ mang về nhà bố Nam sẽ phát hiện nên Nam nói với Cường và Trung chờ đi mua va ly có khóa bỏ vào cho yên tâm. Cả ba lên xe do Trung điều khiển đi đến đường Nguyễn Văn Cừ (gần trụ sở Bộ Công an), Nam mua 02 valy màu đen loại to, có khóa rồi cho 02 balo và 03 thùng catton ma túy vào trong 02 va ly; còn Cường và Trung lên xe đi về. Sau đó, Đồng Dương N gọi taxi mang 02 va ly chứa ma túy về nhà bố đẻ của Nam là ông Đồng Văn Chiêu (sinh năm 1937; ở căn hộ số 23, lô C1, chung cư 198B Cống Quỳnh, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) cất giấu, rồi Nam quay về khách sạn ở.

Đến tối cùng ngày, Đồng Dương N bị bắt và Nam đã tự giác đưa cơ quan Công an về nhà bố của Nam ở địa chỉ nêu trên để khám xét và thu giữ 02 valy có chứa 50 túi ma túy tổng hợp dạng viên nén.

Tại bản Kết luận giám định số 2917D/C54(TT2) ngày 30/6/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: 50 túi ma túy nêu trên có khối lượng 33.293,85 gam, loại ma túy loại MDMA (Bút lục 61).

Toàn bộ số ma túy nêu trên là do Vũ Hoàng Oanh chỉ đạo Trần Văn C và Vũ Quang Tr cùng sang Campuchia vào ngày 23/5/2018 để vận chuyển về Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 05h00' sáng ngày 24/5/2018, theo sự chỉ đạo của Oanh, Cường và Trung nhận 02 ba lô loại to chứa ma túy từ một nam giới người Campuchia vận chuyển bằng ô tô đến. Sau khi nhận ma túy, Cường và Trung mang về phòng của Vũ Hoàng Oanh tại Campuchia, rồi cùng với Oanh lấy ma túy trong 02 ba lô đó ra đóng vào 02 ba lô loại nhỏ và 03 thùng catton loại đựng mì tôm. Trong khi đóng gói, Cường đếm có tổng số 50 túi ma túy loại viên nén và được Oanh nói cho biết là “kẹo”, Cường và Trung hiểu đó là ma túy tổng hợp. Sau khi đóng gói xong, Cường và Trung xách 02 ba lô và 02 thùng catton đựng ma túy, còn Oanh xách 01 thùng catton ma túy mang qua biên giới đem về Thành phố Hồ Chí Minh. Khi vận chuyển số ma túy nêu trên về Thành phố Hồ Chí Minh, Cường và Trung đến nhà Oanh để Cường lấy nốt 01 thùng ma túy do Oanh mang về bỏ lên xe ô tô để đi giao cho người nhận ma túy là Đồng Dương N như trên.

Qua đó xét thấy, việc bị cáo Đồng Dương N cho rằng, bị cáo hoàn toàn không biết việc mua bán ma túy của Vũ Hoàng Oanh và bị cáo bị lợi dụng là không có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr và Đồng Dương N thực hiện hành vi mua bán trái phép 33.293,85 gam MDMA như trên là có đủ căn cứ.

2. Hành vi mua bán trái phép 6.017,5 gam Methamphetamine; 9.863,1 gam Heroine (28 bánh và 10 gói); 342,88 gam Ketamine + 4- CEC; 283,92 gam Methamphetamine + Ketamine; 29,45 gam Ketamine, Methamphetamine và 4CEC; 100,60 gam Ketamine của Nguyễn Thị H và Trần Thị Lệ Chi.

Khoảng 14h15' ngày 24/5/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Thị H, tại số nhà 110 TL 16, khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Thị H, gồm: 01 thùng catton bằng giấy bên trong có 28 bánh chất bột màu trắng, 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng, 06 gói nilon chứa tinh thể không màu, 01 tô bằng thủy tinh chứa tinh thể không màu, 01 gói nilon chứa 67 viên nén hình tròn, màu đỏ (Bút lục 25-28).

Đến hồi 16h20' cùng ngày 24/5/2018, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị H tại số nhà nêu trên, thu giữ thêm: 01 gói nilon chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon chứa tinh thể màu trắng; 06 gói chứa tinh thể không màu được nén thành bánh; 16 túi nilon chứa 798 viên nén hình tròn màu hồng; 02 túi nilon chứa 908 viên nén hình tam giác màu cam (Bút lục 498-499).

Theo bản Kết luận giám định số 2917B/C54 (TT2) ngày 30/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 06 túi nilon chứa tinh thể có khối lượng 6.017,50 gam, loại Methamphetamine; 908 viên nén hình tam giác có khối lượng 283,92 gam, loại Methamphetamine và Ketamine; 798 viên nén màu hồng có khối lượng 342,88 gam, loại Ketamine và 4-CEC; 28 bánh chất bột màu trắng và 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng, có khối lượng 9.863,1gam, loại Heroine; 67 viên nén hình tròn, màu đỏ có khối lượng 29,45 gam, loại Methamphetamine, Ketamine và 4-CEC; 05 gói nilon chứa chất tinh thể có khối lượng 100,60 gam, loại Ketamine (Bút lục 52-54).

Trong quá trình điều tra ban đầu, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ nêu trên là của Huệ mua của Trần Thị Lệ C mang về cất giấu để bán và Trần Văn Th đồng phạm cùng Huệ mua bán ma túy. Lời khai nhận này của Nguyễn Thị H phù hợp với lời khai nhận của Trần Thị Lệ C về việc giao nhận các thùng ma túy này cho Huệ tại nhà Oanh: Vào ngày 24/5/2018, Chi đi chợ về thì thấy có 03 thùng mì tôm để ở tầng 1 nhà của Oanh tại số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, có 01 thùng có kích thước to và 02 thùng có kích thước nhỏ hơn, Chi hỏi thì Oanh bảo “Gõ về” (Chi hiểu “Gõ” ở đây là ma túy Heroine). Oanh bảo Chi là tỷ Huệ đến lấy 02 thùng “Gõ” (ý nói là 02 thùng Heroine) thì đưa cho Huệ một thùng to và

một thùng nhỏ. Sau đó, Huệ đến nhà Vũ Hoàng Oanh và lên tầng 2, một lúc sau Huệ đi xuống tầng 1 và tự lấy 02 thùng mì (bên trong có chứa ma túy, gồm một thùng to và một thùng nhỏ); Chi mở cửa cho Huệ mang 02 thùng Heroine ra xe taxi đang đợi ở gần đó. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị H và khám xét chỗ ở của Huệ thu giữ: 28 bánh chất bột màu trắng và 10 gói nilon chứa chất bột màu trắng là ma túy có khối lượng 9.863,1 gam loại Heroine và các loại ma túy khác như đã nêu trên.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ lời khai của Nguyễn Thị H và Trần Thị Lệ Chi, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án (được thể hiện tại các bút lục 25-26; 268-269, 313-314; 530-533, 552-555, 556-557) để xác định: Bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Trần Thị Lệ C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép các chất ma túy bị thu giữ khi kiểm tra hành chính và bắt quả tang, bao gồm: 9.863,1 gam Heroine (28 bánh và 10 gói); 29,45 gam Ketamine + Methamphetamine + 4CEC và 100,60 gam Ketamine; 6.017,50 gam, loại Methamphetamine; 342,88gam Ketamine + 4- CEC; 283,92 gam Methamphetamine + Ketamine là có đủ căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Thị H cho rằng toàn bộ số ma túy trên là do Vũ Hoàng Oanh và Trần Thị Lệ C gọi điện cho Huệ nói gửi thùng sơn và mang đến nhà Huệ vào khoảng 10h30' ngày 24/5/2018, còn ai là người mang đến nhà Huệ thì Huệ không biết và Huệ cũng không biết bên trong có gì là không có cơ sở để chấp nhận.

3. Hành vi mua bán trái phép 3.519,8 gam Heroine và 11.028,4 gam Methamphetamine của Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C và Vũ Quang Tr .

Khoảng 15h30' ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính nhà ở của Trần Văn C tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 01 thùng catton chứa 02 túi nilon màu xám vàng, bên trong mỗi túi nilon là 01 khối tinh thể rắn màu trắng dạng đá và Cường còn tự nguyện nộp 05 túi chứa tinh thể, tổng cộng là 07 túi (Bút lục 14-15). Đến hồi 18h30' cùng ngày 24/5/2018, Công an khám xét nơi ở của Trần Văn C tại địa chỉ nêu trên thu giữ: 01 thùng catton chứa 10 cục hình khối; 01 ba lô màu đen, bên trong có 06 túi nilon màu xám vàng chứa tinh thể màu trắng (Bút lục 709).

Tại bản Kết luận giám định số 2917A/C54 (TT2) ngày 30/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 13 túi nilon có chứa các chất dạng tinh thể có khối lượng 13.028,4 gam, loại Methamphetamine; 10 khối chất bột màu trắng có khối lượng 3.519,8 gam, loại Heroine (Bút lục 51).

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ nêu trên, Trần Văn C cất giấu trong nhà để bán theo sự chỉ đạo của Oanh. Trong đó, ngày 24/5/2018, sau khi đi giao ma túy cho Đồng Dương N xong, Cường về nhà lấy xe máy đi đến nhà Vũ Hoàng Oanh gặp Oanh trên tầng 2 nhà Oanh để xin thanh toán tiền công vận chuyển ma túy nhưng Oanh hẹn mấy hôm nữa mới thanh toán nên Cường đi về xuống đến tầng 1 thì gặp Trần Thị Lệ Chi, Chi bảo Cường mang 01 thùng đựng 10 bánh ma túy, có khối lượng 3.519,8 gam, loại Heroine (là thùng đựng chất ma túy còn lại trong tổng số 03 thùng mà trước đó cũng trong ngày 24/5/2018, Chi đã giao cho Nguyễn Thị H 02 thùng) vận chuyển mang về cất lên tầng 3 nhà Cường. Đối với 13.028,4 gam, loại Methamphetamine bị thu giữ là do Cường và Vũ Quang Tr vận chuyển từ Campuchia về Việt nam từ đầu tháng 4/2018 nhưng không nhớ cụ thể ngày nào (trong đó, có 02 kg Methamphetamine mà Cường đã bán cho Phạm Duy M nhưng Minh chưa lấy mà gửi lại Cường).

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, trong số vật chứng là ma túy đã thu giữ tại nhà của bị cáo Trần Văn C thì bị cáo Trần Thị Lệ C đã mua bán trái phép 3.519,8 gam ma túy loại Heroine (10 bánh Heroine); bị cáo Vũ Quang Tr đã mua bán trái phép 11.028,4 gam ma túy loại Methamphetamine; và bị cáo Trần Văn C mua bán trái phép 3.519,8 gam ma túy loại Heroine và 11.028,4 gam ma túy loại Methamphetamine (*chưa tính 2.000 gam ma túy loại Methamphetamine mà Cường đã bán cho Phạm Duy M nhưng Minh chưa lấy mà gửi lại Cường*), là có đủ căn cứ.

4. Hành vi mua bán trái phép 18.000 gam Methamphetamine của các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Phạm Duy M và Phạm Thị B.

Năm 2015, Phạm Duy M đến ở trọ nhà Vũ Hoàng Oanh thông qua Trần Thị Lệ C vì Chi là chị em họ với Minh. Thời điểm đó, Phạm Thị B cũng đang ở tại nhà Vũ Hoàng Oanh nên Minh và Bình quen biết nhau. Hơn 01 năm sau thì Minh và Bình ra thuê nhà ở riêng và sống chung với nhau. Chi và Bình giới thiệu cho Minh biết Oanh bán ma túy đá và nói với Minh nếu có mối bán ma túy thì bán cho Minh với giá 330.000.000 đồng/kg ma túy đá. Minh đã liên hệ với đối tượng tên Long (là người Minh quen từ năm 2017, qua bạn bè ngoài xã hội nhưng không biết họ tên, tuổi chính xác và địa chỉ của Long) để chào bán ma túy cho Long, Long đồng ý mua với giá 340.000.000 đồng/kg ma túy đá.

Tính đến ngày bị bắt, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua, bán trái phép chất ma túy thể sau:

+ Lần 1: Ngày 19/5/2018, Long gọi điện thoại cho Phạm Duy M đặt mua 05 kg ma túy đá, Minh gọi điện cho Vũ Hoàng Oanh hỏi mua 05 kg ma túy đá. Sau đó, Oanh gọi điện thoại cho Trần Thị Lệ C bảo Chi gọi điện thoại cho Trần

Văn C xuất cho Minh năm triệu (ý là giao cho Minh 05 kg ma túy đá) để Cường chuẩn bị. Sau đó, Chi gọi điện thoại cho Minh thông báo địa điểm giao nhận ma túy tại nhà Trần Văn C ở số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Đầu giờ chiều cùng ngày, Minh một mình đi xe máy đến nhà Cường và nói với Cường là lấy năm cái (ý là lấy 05 kg ma túy đá). Cường vào nhà lấy từ thùng nước ngọt 05 túi ma túy đá (mỗi túi 01 kg) cho vào túi nilon màu đen đưa cho Minh. Minh nhận ma túy treo lên xe rồi mang đi giao bán cho Long tại đường Lý Thường Kiệt, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 340.000.000 đồng/kg. Long nhận ma túy và trả cho Minh 1.700.000.000 đồng. Sau đó, Minh mang tiền đến nhà Oanh tại số 666/54 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Chi để Chi chuyển cho Oanh 1.650.000.000 đồng, Minh được lãi số tiền 50.000.000 đồng.

+ Lần 2: Ngày 20/5/2018, cũng với cách thức giao nhận như trên, Long gọi điện thoại cho Minh đặt mua 05 kg ma túy đá, Minh gọi điện thoại cho Oanh, rồi Oanh gọi điện thoại cho Chi và Chi gọi điện thoại cho Cường. Sau đó, Minh đến nhà Cường nhận 05 kg ma túy đá, Minh đem giao bán cho Long với giá 340.000.000 đồng/kg. Long nhận ma túy và trả Minh số tiền 1.700.000.000 đồng. Minh mang tiền về trả cho Chi để Chi chuyển cho Oanh số tiền là 1.650.000.000 đồng, Minh lãi số tiền 50.000.000 đồng.

+ Lần 3: Sáng ngày 21/5/2018, cũng với cách thức giao nhận như 2 lần trên, Long gọi điện cho Minh đặt mua 04 kg ma túy đá. Minh gọi điện cho Oanh, rồi Oanh gọi điện cho Chi và Chi gọi điện cho Cường xuất ma túy cho Minh. Sau đó, Minh đến nhà Cường nhận 04 kg ma túy đá, Minh đem giao bán cho Long với giá 340.000.000 đồng/01kg. Long nhận ma túy và trả Minh 1.360.000.000 đồng. Minh mang tiền về giao cho Chi để Chi trả cho Oanh số tiền là 1.320.000.000 đồng, Minh được lãi số tiền 40.000.000 đồng.

+ Lần 4: Chiều ngày 21/5/2018, Long lại gọi điện cho Minh đặt mua 03 kg ma túy đá. Minh gọi điện cho Oanh để mua 03 kg ma túy đá, Oanh gọi điện cho Chi, Chi gọi điện cho Cường nói xuất cho Minh 03 triệu (ý nói là giao cho Minh 03 kg ma túy đá). Sau đó, Minh đến nhà Cường lấy 01 kg ma túy đá và gửi lại 02 kg ma túy đá để lấy sau. Cường lấy 01 kg ma túy đá bỏ vào vỏ hộp bánh Chocopie để trong túi nilon màu xanh lá cây đưa cho Minh. Minh mang 01 kg ma túy đá giao bán cho Long lấy số tiền 340.000.000 đồng/01kg. Minh mang tiền về trả trước cho Chi 130.000.000 đồng, sau đó Minh đưa cho Bình 200.000.000 đồng để Bình trả cho Chi, Minh được lãi số tiền 10.000.000 đồng.

Buổi chiều cùng ngày 21/5/2018, Phạm Thị B gọi điện thoại cho Minh hỏi mua 01 kg ma túy đá để bán cho mối của Bình nên Minh gọi điện thoại cho Oanh, Oanh gọi cho Chi để bảo Cường giao ma túy. Sau đó, Minh gọi điện thoại

cho Cường nói lát nữa Bình đến lấy 01 kg ma túy đá và Minh gọi điện thoại cho Bình nói địa chỉ nhà Cường và bảo Bình đến lấy ma túy. Sau khi nghe điện thoại của Minh, Cường lấy 01 túi ma túy đá (01 kg) cho vào trong vỏ hộp bánh Chocopie rồi đặt vào trong túi giấy có hoa văn bên ngoài. Sau đó, Cường đã giao 01 kg ma túy cho Bình trước nhà Cường; Bình nhận ma túy mang ra quán bán nước sinh tố gần nhà Vũ Hoàng Oanh bán cho đối tượng nữ tên Thủy (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 340.000.000 đồng, rồi Bình mang tiền đến giao cho Trần Thị Lệ C 330.000.000 đồng để Chi trả cho Oanh, Bình hưởng lời 10.000.000 đồng.

Đến khoảng 15h30' ngày 24/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an kiểm tra hành chính nhà ở của Trần Văn C, tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Trần Văn C: 13 túi các chất dạng tinh thể nén là ma túy có khối lượng 13.028,4 gam loại Methamphetamine (trong đó, có 02 kg ma túy đá mà Minh đã mua của Cường nhưng gửi lại tại nhà của Cường chưa lấy) và 10 bánh ma túy có khối lượng 3.519,8 gam loại Heroine (BL 14-15, 51 và 709).

Về nguồn gốc khối lượng ma túy đã mua bán nêu trên được xác định là do Cường và Trung vận chuyển từ Campuchia về theo sự chỉ đạo của Oanh từ đầu tháng 4/2018 nhưng không nhớ cụ thể từng lần vận chuyển.

Theo đó, vật chứng là ma túy đá thu giữ nêu trên đều cùng một loại, được đóng gói vào túi giống bao bì đựng chè (trà), mỗi túi có khối lượng 01 kg được hút chân không. Các túi ma túy mà Cường giao cho Bình và Minh có cùng nguồn gốc, cùng đặc điểm với 13 túi ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an đã thu giữ khi bắt, khám xét tại nhà Cường (Tại bản Kết luận giám định số 2917A/C54 (TT2) ngày 30/06/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: 13 túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 13.028,4 gam).

Như vậy, trung bình 01 túi ma túy đá có khối lượng 1.002,184g nhưng trên thực tế, khi giao dịch mua bán ma túy, các bị cáo chỉ xác định mỗi túi là 01kg ma túy đá (1.000 gam Methamphetamine). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo để tính khối lượng 01 túi ma túy đá đã mua bán nhưng không thu được vật chứng thì mỗi túi ma túy đá có khối lượng là 1.000 gam Methamphetamine là đúng. Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Phạm Duy M và Phạm Thị B đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 18.000 gam Methamphetamine như trên là có đủ căn cứ.

5. Hành vi mua bán trái phép 16.000 gam Methamphetamine của các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H và Trần Văn Th.

Khoảng năm 2017, Nguyễn Thị H và Vũ Hoàng Oanh quen biết nhau thông qua bạn bè xã hội. Sau đó, Huệ nhiều lần đến nhà Oanh chơi thì quen biết với Trần Thị Lệ Chi. Nguyễn Thị H và Trần Văn Th quen biết nhau khi cùng chấp hành án tù tại Trại giam An Phước - Bộ Công an. Sau khi chấp hành án xong, khoảng đầu năm 2018, Thành và Huệ thuê nhà ở chung với nhau tại số 153 đường TL16, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu, Huệ nhiều lần nhờ Thành mang tiền đi trả cho người bán ma túy giúp Huệ nên Thành biết Huệ đang mua bán ma túy. Khoảng cuối tháng 3/2018, Huệ nói với Thành là Huệ mua bán ma túy và rủ Thành mua bán chung, Thành đồng ý. Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 4/2018 đến khi bị bắt ngày 24/5/2018, Thành và Huệ đã nhiều lần mua bán ma túy của Oanh với giá 335.000.000 đồng/01kg ma túy đá; Huệ là người trực tiếp giao dịch mua bán, giao ma túy cho khách và thanh toán tiền cho Trần Thị Lệ Chi; còn Thành là người chở Huệ đi nhận ma túy và chuyển trả tiền mua ma túy vào tài khoản cho Trần Thị Lệ Chi. Tổng số tiền mua ma túy mà Thành và Huệ đã chuyển vào tài khoản trả cho Trần Thị Lệ C khoảng hơn 20.000.000.000 đồng (chưa tính số tiền Huệ, Thành chuyển trả trực tiếp bằng tiền mặt cho Vũ Hoàng Oanh và Trần Thị Lệ Chi). Cụ thể các lần mua bán trái phép ma túy như sau:

+ Lần 1: Theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh, ngày 17/5/2018, Trần Văn C và Vũ Quang Tr sang kho của Oanh ở Campuchia vận chuyển 08 kg ma túy đá về Thành phố Hồ Chí Minh (08 túi, mỗi túi có khối lượng 01 kg) được xếp vào 02 ba lô, mỗi ba lô đựng 04 kg để vận chuyển. Trong cùng ngày 17/5/2019, theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh, Trần Thị Lệ C gọi điện thoại cho Trần Văn C cùng Vũ Quang Tr đến điểm hẹn để giao ma túy cho Nguyễn Thị H tại Ngã tư Ga, Quận 12. Khi Cường và Trung đến Ngã tư Ga, tại chân cầu vượt thì thấy Nguyễn Thị H và Trần Văn Th đi xe máy đến. Trung và Cường đỗ xe để cho Huệ lên xe rồi đi tiếp khoảng hơn 01 km thì dừng lại ven đường cho Huệ xuống, Cường giao 02 ba lô bên trong có chứa 08 kg ma túy đá cho Nguyễn Thị H; còn Trần Văn Th đi xe máy chạy theo xe ô tô của Trung và Cường, rồi đón Huệ mang ma túy về.

+ Lần 2: Theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh, ngày 19/5/2018, Cường và Trung sang Campuchia vận chuyển 04 kg ma túy đá về Thành phố Hồ Chí Minh. Khoảng 08h30' cùng ngày, khi Cường và Trung đang trên đường về Thành phố Hồ Chí Minh thì Trần Thị Lệ C gọi điện thoại cho Cường bảo Cường

và Trung đến Ngã tư Ga, Quận 12 giao ma túy cho Huệ, Huệ đi xe máy một mình đến nhận 04 kg ma túy đá do Cường giao.

+ Lần 3: Trưa ngày 20/5/2018, Chi gọi điện cho Cường bảo Cường giao cho Huệ 02 kg ma túy đá, sau đó Trần Văn Th chở Nguyễn Thị H đến gần nhà Cường rồi Huệ đi bộ vào nhà Cường tại số 68 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Cường lấy 02 kg ma túy đá cho vào trong hai vỏ hộp bánh Chocopie giao cho Huệ, nhận ma túy xong Huệ và Thành mang ma túy về.

+ Lần 4: Khoảng 22h00' ngày 20/5/2018, Chi gọi điện cho Cường bảo Cường giao cho Huệ 02 kg ma túy đá. Cường lấy 02 kg ma túy đá cất giấu tại nhà mang ra bể nước cũ gần nhà Cường thì thấy Huệ đi bộ đến, Cường giao cho Huệ 02 kg ma túy này rồi đi về nhà.

Qua đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H và Trần Văn Th đã thực hiện hành vi mua bán trái phép 16.000 gam Methamphetamine nêu trên là có đủ căn cứ.

6. Hành vi mua bán trái phép 997,5 gam loại Ketamine và 267,45 gam loại Methamphetamine + Ketamine của Trần Văn Th.

Khoảng 18h30' ngày 24/5/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an tiến hành kiểm tra hành chính tại số nhà 153 đường TL 16, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (do Trần Văn Th thuê để ở) phát hiện, bắt quả tang Trần Văn Th cất giấu ma túy tại sàn nhà, thu giữ: 01 bánh chất bột màu trắng và 10 gói nilon tinh thể không màu (Bút lục 21-22). Đến khoảng 20h30' cùng ngày 24/5/2018, khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn Th tại địa chỉ nhà nêu trên, Công an thu giữ: 01 hũ nhựa chứa tinh thể không màu; 05 gói nilon chứa 625 viên nén hình tròn, màu đỏ (Bút lục: 1065-1066).

Đến khoảng 21h40' cùng ngày 24/5/2018, Cơ quan CSĐT Bộ Công an khám xét nơi ở của Thành (nhà của vợ chồng Thành) tại nhà số 110/55/11 Đường số 30, Phường 6, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, thu giữ: 05 túi nilon chứa tinh thể không màu nén thành bánh; 02 gói nilon chứa tinh thể không màu; 01 gói nilon chứa chất bột màu trắng (BL 1072-1073).

Tại bản Kết luận giám định số 2917C/C54 (TT2) ngày 30/6/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: Khối chất bột màu trắng có khối lượng 339,5 gam, là ma túy loại Heroin; 10 gói nilon tinh thể không màu có khối lượng 1.309,5 gam, là ma túy loại Methamphetamine; 625 viên nén hình tròn màu đỏ có khối lượng 267,45 gam, là ma túy loại Methamphetamine và Ketamine; 05 túi tinh thể nén thành bánh là ma túy, gồm: 01 túi có khối lượng 997,5 gam loại Ketamine; 4 túi có khối lượng 4.005,3 gam loại Methamphetamine; 02 gói nilon

chứa tinh thể có khối lượng 3,6 gam, loại Methamphetamine. *Tổng khối lượng là 5.318,4 gam Methamphetamine* (Bút lục 58).

Quá trình điều tra, Trần Văn Th khai nhận các chất ma túy bị thu giữ nêu trên của Thịnh cất giấu để bán. Ban đầu, Trần Văn Th khai mua bán ma túy chung với Nguyễn Thị H nhưng đến khoảng cuối tháng 4/2018, Thịnh và Trần Thị Huệ có mâu thuẫn nên không mua bán ma túy chung với nhau nữa. Do không mua được trực tiếp ma túy của Trần Thị Lệ C nên Thịnh đã mua của Huệ 03 lần tổng số 09 kg ma túy đá loại Methamphetamine, với giá 335.000.000 đồng/01 kg. Số ma túy này, Thịnh bán lẻ cho các đối tượng (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 380.000.000 đồng/01kg; Thịnh đã bán được khoảng 03 kg và đã trả cho Huệ được 1.030.000.000 đồng. Sau đó, Thịnh thay đổi lời khai khai khối lượng ma túy gồm: 5.318,4 gam Methamphetamine và 339,5 gam Heroine (Thịnh đã dùng 600 gam ma túy đá loại Methamphetamine đổi lấy 01 bánh Heroine cho một ông già người Nghệ An, không biết tên và địa chỉ cụ thể), là khối lượng ma túy còn tồn lại trong tổng số 16.000 gam ma túy đá Thịnh đã mua bán cùng Huệ và được chia. Đối với khối lượng 997,5 gam Ketamine và 267,45 gam Methamphetamine + Ketamine, là do Nguyễn Thị H chia cho Thịnh khi Huệ tách ra không mua bán chung ma túy với Thịnh nữa (BL 1576-1577); và tại phiên tòa sơ thẩm Thịnh cho rằng khối lượng ma túy bị thu giữ là khối lượng còn lại trong 08kg ma túy đá Huệ đã mua vào ngày 17/5/2018 mà Thịnh cất giữ để trả lại.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Trần Thị Huệ và Trần Thị Lệ C đều không thừa nhận việc bán cho Thịnh 09 kg ma túy đá, Huệ cũng không thừa nhận đã chia cho Thịnh số ma túy nêu trên. Do đó, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định khối lượng ma túy, gồm: 5.318,4 gam Methamphetamine và 600 gam Methamphetamine mà Thịnh đã đổi lấy 01 bánh Heroine nằm trong tổng số 16.000 gam Methamphetamine mà Trần Văn Th và Trần Thị Huệ đồng phạm chịu trách nhiệm hình sự (**tại mục 5 nêu trên**). Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Trần Văn Th đã cất giấu trái phép để mua bán đối với khối lượng các chất ma túy, gồm: 997,5 gam Ketamine và 267,45 gam Methamphetamine + Ketamine, là có đủ căn cứ.

[2.2] Từ những nội dung nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận, trong khoảng thời gian tháng 4 đến ngày bị bắt (24/5/2018), các bị cáo Trần Văn C, Trần Thị Lệ Chi, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Vũ Quang Tr, Đồng Dương N, Phạm Duy M và Phạm Thị B đã thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy với nhau, tổng cộng gồm: 51.045,9 gam Methamphetamine; 33.293,85 gam MDMA; 13.382,9 gam Heroine; 1.098,1 gam Ketamine; 551,37 gam Methamphetamine

và Ketamine; 342,88 gam Ketamine và 4- CEC; 29,45 gam Methamphetamine, Ketamine và 4-CEC; trong đó:

+ Bị cáo Trần Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự về các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn với tổng khối lượng là: 45.028,4 gam, loại Methamphetamine; 3.519,8 gam, loại Heroine và 33.293,85 gam, loại MDMA.

+ Bị cáo Trần Thị Lệ C phải chịu trách nhiệm hình sự về các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là: 34.000 gam, loại Methamphetamine và 13.382,9 gam, loại Heroine; 29,45 gam ma túy loại Ketamine+ Methamphetamine + 4CEC và 100,60 gam ma túy loại Ketamine.

+ Bị cáo Vũ Quang Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về các lần cùng với Trần Văn C thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn với tổng khối lượng là: 45.028,4 gam loại Methamphetamine và 33.293,85 gam ma túy loại MDMA.

+ Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu trách nhiệm hình sự về các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn với tổng khối lượng là: 9.863,1 gam, loại Heroine; 22.017,50 gam loại, Methamphetamine; 342,88 gam, loại Ketamine và 4-CEC; 283,92 gam, loại Methamphetamine và Ketamine; 29,45 gam loại Methamphetamine, Ketamine và 4-CEC; 100,60 gam loại Ketamine.

+ Bị cáo Trần Văn Th phải chịu trách nhiệm hình sự về các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy ở thể rắn với tổng khối lượng là: 16.000 gam, loại Methamphetamine; 997,5 gam, loại Ketamine; 267,45 gam, loại Methamphetamine + Ketamine.

+ Bị cáo Phạm Duy M phải chịu trách nhiệm hình sự về các lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 18.000 gam, loại Methamphetamine.

+ Bị cáo Phạm Thị B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng 1.000 gam, loại Methamphetamine.

+ Bị cáo Đồng Dương N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giữ trái pháp luật với mục đích để mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng bị bắt quả tang thu giữ là 33.293,85 gam, loại MDMA.

[2.3] Với khối lượng các chất ma túy ở thể rắn dùng để mua bán và hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết các bị cáo: Trần Văn C, Trần Thị Lệ Chi, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H và Trần Văn Th, đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Phạm Duy M, Phạm

Thị B và Đồng Dương N phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có đủ căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về hình phạt đối với các bị cáo.

[3.1] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác; gây mất trật tự trị an xã hội. Với động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động, các bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật tham gia đường dây mua bán trái phép chất ma túy do Vũ Hoàng Oanh (đang bị truy nã) lập ra và chỉ đạo điều hành việc mua, bán trái phép chất ma túy có nguồn gốc vận chuyển từ Campuchia xuyên biên giới về Thành phố Hồ Chí Minh để tiêu thụ với phương thức và thủ đoạn tinh vi. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đều qua sự giới thiệu, bảo lãnh của những đối tượng có mối quan hệ quen biết với nhau, đã từng chấp hành án các tội phạm về ma túy, hay có quan hệ gia đình và sử dụng điện thoại di động làm phương tiện liên lạc để hình thành nên đường dây mua bán trái phép chất ma túy khép kín, hòng tránh sự phát hiện, đấu tranh của các cơ quan chức năng trong việc phòng, chống tội phạm. Trong khoảng thời gian ngắn, từ tháng 3/2018 đến ngày 24/5/2018, các bị cáo đã thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” với khối lượng đặc biệt lớn để tiêu thụ, phát tán ra xã hội các chất ma túy loại Heroin và ma túy tổng hợp với khối lượng đặc biệt lớn (gần 100 kg ma túy ở thể rắn các loại).

Qua đó xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã phân tích, đánh giá đúng tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện nêu trên.

[3.2] Xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Vũ Hoàng Oanh (đang bị truy nã) giữ vai trò là người chủ mưu, cầm đầu và chỉ huy đường dây mua bán trái phép chất ma túy thực hiện tội phạm, còn các bị cáo Trần Văn C, Trần Thị Lệ Chi, Vũ Quang Tr và Đồng Dương N là các đồng phạm. Trong đó, các bị cáo Trần Văn C và Vũ Quang Tr với vai trò là người giúp sức và người thực hành tích cực thực hiện hành vi vận chuyển chất trái phép chất ma túy từ Campuchia về Việt Nam, bằng xe ô tô do Oanh thuê giao cho Trung làm lái xe, để cất giấu trái pháp luật nhằm mục đích mua bán và trực tiếp thực hiện hành vi

mua bán trái phép chất ma túy theo sự chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh; bị cáo Trần Thị Lệ C đã thực hiện nhiệm vụ nhận sự truyền đạt chỉ đạo của Vũ Hoàng Oanh khi có người mua, bán ma túy để báo lại nội dung cho Trần Văn C và Vũ Quang Tr đem ma túy đi bán cho các đối tượng này, đồng thời, Chi cũng là người nhận tiền bán ma túy thanh toán trực tiếp hoặc chuyển khoản qua ngân hàng để giao lại cho Oanh. Đối với bị cáo Đồng Dương N đồng phạm với Oanh trong việc tiếp nhận về ý thức trong lần nhận ma túy để cất giữ trái pháp luật nhằm mục đích để mua bán nhưng phạm tội độc lập với các bị cáo khác trong đường dây mua bán ma túy do Oanh tổ chức. Các bị cáo Trần Thị Huệ và Trần Văn Th đồng phạm với nhau trong việc mua ma túy của Chi để bán lại kiếm lời, vai trò của các bị cáo là như nhau. Riêng các bị cáo Phạm Duy M, Phạm Thị B phạm tội độc lập với nhau và độc lập với các bị cáo khác trong vụ án.

Qua đó xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đúng tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Xét nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định, các bị cáo Vũ Quang Tr , Trần Thị Huệ và Trần Văn Th, không thể hiện sự ăn năn hối cải và không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Phạm Duy M, Phạm Thị B và Đồng Dương N có thái độ khai báo thành khẩn, cũng phần nào thể hiện sự ăn năn, hối cải; bị cáo Đồng Dương N phạm tội lần đầu và đã tự giác chỉ điểm nơi cất giấu ma túy để Công an thu hồi vật chứng trong vụ án; bị cáo Trần Thị Lệ C có hoàn cảnh gia đình khó khăn, khi phạm tội là phụ nữ nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng đối với từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định: Các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Nguyễn Thị H và Trần Văn Th đều đã có 01 tiền án về tội rất nghiêm trọng do cố ý chưa được xóa án tích; bị cáo Phạm Thị B đã có 02 tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” do cố ý, chưa được xóa án tích đã tái phạm nguy hiểm; nay các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th và Phạm Thị B lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này của các bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Đối với các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th và Phạm Duy M, đều đã ít nhất từ hai lần trở lên thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (trong đó, mỗi lần đều có đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý), nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”. Đây là

những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tương ứng đối với từng bị cáo theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng.

Qua đó xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo theo đúng quy định.

Xét việc các bị cáo và Luật sư bào chữa cho các bị cáo cho rằng “Oanh và Hồng là 02 người khác nhau, cấp sơ thẩm chưa làm rõ trong 2 người này ai là người chủ mưu nên việc xác định vai trò của các bị cáo là không chính xác, bất lợi cho bị cáo”, là không có cơ sở.

[3.4] Như vậy, các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th và Phạm Duy M không chỉ phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép đặc biệt lớn mà còn “phạm tội nhiều lần”; các bị cáo Nguyễn Thị H và Trần Văn Th còn phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”; đối với bị cáo Phạm Thị B mua bán trái phép 1000g Methamphetamine và phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” với 02 lần bị Tòa án xét xử nghiêm khắc về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, nhưng ra tù lại tiếp tục lún sâu vào con đường phạm tội, thể hiện bản chất ngoan cố, thái độ xem thường pháp luật và không còn khả năng cải tạo. Qua đó xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M và Phạm Thị B cùng với mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt bị áp dụng, loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là tương xứng với tính chất và mức độ đặc biệt nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án, phù hợp với hướng dẫn tại điểm c tiểu mục 3.1 Mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đủ đảm bảo tác dụng đấu tranh và phòng chống tội phạm nói chung, đặc biệt đối với tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

Đối với các bị cáo Trần Thị Lệ Chi, phạm tội với khối lượng ma túy mua bán trái phép đặc biệt lớn, thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” và “tái phạm nguy hiểm”; lẽ ra phải chịu mức án cao nhất của khung hình phạt bị áp dụng. Tuy nhiên xét thấy, khi phạm tội bị cáo Trần Thị Lệ C là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, nên thuộc trường hợp được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo tù chung thân là phù hợp, có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Đồng Dương N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với vai trò đồng phạm tiếp nhận ý trí của Vũ Hoàng Oanh (đang bị truy nã vì bỏ trốn) để thực hiện hành vi cất giữ trái pháp luật khối lượng ma túy đặc biệt

lớn; nhưng do nhất thời nể nang, không hưởng lợi và khi bị bắt, đã tự giác chỉ điểm chỗ cất giấu ma túy cho cơ quan Công an thu hồi toàn bộ vật chứng mới nhận cất giấu trong cùng ngày bị bắt. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định xử phạt bị cáo Đồng Dương N tù chung thân là đã có sự khoan hồng đối với bị cáo đúng theo quy định tại điểm c tiểu mục 3.1 và tiểu mục 3.5 Mục 3 của Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Mặc dù, trong giai đoạn phúc thẩm, gia đình bị cáo Nam có nộp thêm tài liệu thể hiện gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, đây là tình tiết mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhưng cũng không đủ cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nam.

[3.5] Đồng thời, về hình phạt bổ sung, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định buộc các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Phạm Duy M và Đồng Dương N, mỗi bị cáo nộp phạt 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; các bị cáo Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, mỗi bị cáo nộp phạt 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng và bị cáo Phạm Thị B nộp phạt 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước, là có căn cứ, đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.6] Ngoài ra, đối với bị cáo Trần Thị Lệ C còn đang phải chấp hành hình phạt tù của bản án có hiệu lực pháp luật bị xét xử trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử trong vụ án này; và bị cáo Phạm Duy M đang phải chấp hành hình phạt tử hình của bản án có hiệu lực pháp luật sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị xét xử trong vụ án này; nên cần tổng hợp hình phạt chung theo quy định tại các Điều 55 và 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Từ những phân tích và nhận định nêu trên xét thấy toàn bộ kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N là không có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Những ý kiến, quan điểm của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr, Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên, nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

1.1. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Văn C tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Văn C nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.2. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Vũ Quang Tr tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Vũ Quang Tr nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.3. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị H nộp phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.4. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Văn Th tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Trần Văn Th nộp phạt 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.5. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy M tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 822/HSPT ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Phạm Duy M chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phạm Duy M nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng sung quỹ Nhà nước. Tổng hợp với hình phạt tiền bổ sung nộp phạt 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước tại Bản án hình sự phúc thẩm số 822/HSPT ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Phạm Duy M chấp hành hình phạt bổ sung chung của hai bản án là nộp phạt 120.000.000 (Một trăm hai mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.6. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị B tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Phạm Thị B nộp phạt 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

1.7. Áp dụng điểm h khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; khoản 2 Điều 40; Điều 39; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Lệ C (tên gọi khác: Yên) tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tổng hợp với hình phạt 16 (Mười sáu) năm tù, về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tại Bản án hình sự phúc thẩm số 487/HSPT

ngày 19/8/2011 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo Trần Thị Lệ C (tên gọi khác: Yền) chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018.

1.8. Áp dụng điểm b khoản 4 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 39 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Đồng Dương N tù chung thân, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Đồng Dương N nộp phạt 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2- Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Trần Văn C, Vũ Quang Tr , Nguyễn Thị H, Trần Văn Th, Phạm Duy M, Phạm Thị B, Trần Thị Lệ C và Đồng Dương N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 25 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp các Tp Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Hà Nội và các tỉnh Tiền Giang, Nam Định;
- Cục THADS TP.HCM;
- Bị cáo (do trại tạm giam Chí Hòa tổng đặt);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS. VT (43);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Công

Đinh Ngọc Thu Hương

Đỗ Đình Thanh